

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN THỊ THU THỦY

**GIÁO DỤC NHÂN QUYỀN TRONG
HỆ THỐNG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM.
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

Chuyên ngành: Pháp luật về Quyền Con Người
Mã số: Chuyên ngành đào tạo thí điểm

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Cán bộ hướng dẫn khoa học: GS. TS Nguyễn Đăng Dung

HÀ NỘI - 2013

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả nêu trong Luận văn chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong Luận văn đảm bảo tính chính xác, tin cậy và trung thực. Tôi đã hoàn thành tất cả các môn học và đã thanh toán tất cả các nghĩa vụ tài chính theo quy định của Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vậy tôi viết Lời cam đoan này đề nghị Khoa Luật xem xét để tôi có thể bảo vệ Luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

NGƯỜI CAM ĐOAN

NGUYỄN THỊ THU THỦY

MỤC LỤC

Trang phụ bìa	
Lời cam đoan	
Mục lục	
Danh mục các chữ viết tắt	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: GIÁO DỤC NHÂN QUYỀN LÀ MỘT NỘI DUNG THIẾT YẾU TRONG HỆ THỐNG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM	9
1.1. Lý luận chung về vấn đề giáo dục nhân quyền	9
1.1.1. Sự cần thiết của Giáo dục nhân quyền	9
1.1.2. Mục tiêu của Giáo dục nhân quyền.....	14
1.1.3. Nội dung Chương trình Giáo dục nhân quyền	17
1.1.4. Các nguyên tắc của hoạt động giáo dục nhân quyền	17
1.2. Liên Hợp Quốc với vấn đề giáo dục nhân quyền.....	18
1.2.1. Những hoạt động thúc đẩy giáo dục nhân quyền của Liên Hợp Quốc	18
1.2.2. Những quy định, chuẩn mực pháp lý quốc tế về giáo dục nhân quyền	20
1.3. Sự cần thiết của hoạt động giáo dục nhân quyền trong hệ thống các trường đại học ở Việt Nam	25
1.3.1. Giáo dục đại học và vấn đề nhân quyền, giáo dục nhân quyền ở Việt Nam	25
1.3.2. Sự cần thiết của việc giáo dục nhân quyền trong hệ thống các trường đại học ở Việt Nam.....	29
Chương 2: THỰC TRẠNG GIÁO DỤC NHÂN QUYỀN TRONG HỆ THỐNG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	37
2.1. Quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam về hoạt động giáo dục nhân quyền và cơ sở pháp lý của Nhà nước cho hoạt động giáo dục nhân quyền ở Việt Nam	37

2.1.1.	Quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam về hoạt động Giáo dục nhân quyền.....	37
2.1.2.	Cơ sở pháp lý cho hoạt động giáo dục nhân quyền ở Việt Nam	40
2.2.	Thực trạng giáo dục nhân quyền trong hệ thống các trường đại học ở Việt Nam hiện nay.....	45
2.2.1.	Thực trạng giáo dục nhân quyền trong các trường đại học đào tạo chuyên ngành Luật ở Việt Nam	46
2.2.2.	Thực trạng giáo dục nhân quyền trong các trường đại học không chuyên luật	63
2.3.	Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế của hoạt động giáo dục nhân quyền trong hệ thống các trường đại học ở nước ta.....	69
Chương 3: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NHẪM THÚC ĐẨY GIÁO DỤC NHÂN QUYỀN Ở NƯỚC TA NÓI CHUNG, TRONG HỆ THỐNG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM NÓI RIÊNG.....		72
3.1.	Nhóm giải pháp chung nhằm thúc đẩy nền giáo dục nhân quyền trong phạm vi cả nước.....	73
3.1.1.	Cần phải có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục nhân quyền ở nước ta	73
3.1.2.	Nghiên cứu xây dựng chiến lược/kế hoạch hành động quốc gia về giáo dục nhân quyền.....	74
3.1.3.	Cần thiết phải đưa môn học nhân quyền vào chương trình giáo dục chính thức trong hệ thống giáo dục quốc dân	75
3.1.4.	Đầu tư nguồn nhân lực và tài chính cho hoạt động giáo dục nhân quyền...	76
3.1.5.	Đẩy mạnh hợp tác, trao đổi kinh nghiệm quốc tế trên lĩnh vực giáo dục nhân quyền.....	77
3.2.	Nhóm giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động giáo dục nhân quyền trong hệ thống các trường đại học của Việt Nam	78

3.2.1.	Đưa môn học về nhân quyền với nội dung thích hợp vào chương trình đào tạo của các trường đại học ở Việt Nam	79
3.2.2.	Tạo tiền đề về cơ sở vật chất cho hoạt động giáo dục nhân quyền trong hệ thống các trường đại học ở Việt Nam.....	80
3.2.3.	Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên có kiến thức chuyên môn phục vụ công tác giáo dục nhân quyền trong hệ thống các trường đại học	82
3.2.4.	Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực nhân quyền và giáo dục nhân quyền trong các trường đại học.....	83
3.2.5.	Một số các giải pháp khác	85
	KẾT LUẬN	86
	TÀI LIỆU THAM KHẢO	88

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

- | | |
|-----------------------|--|
| 1. LHQ | Liên Hợp Quốc |
| 2. GDNQ | Giáo dục nhân quyền |
| 3. QCN | Quyền con người |
| 4. TKGDQCN | Thập kỷ giáo dục quyền con người |
| 5. UDHR | Tuyên ngôn thế giới về quyền con người |
| 6. Đại học Luật TPHCM | Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh |

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Quyền con người là một trong mười phát minh vĩ đại làm thay đổi thế giới bởi nó là những giá trị cao quý kết tinh từ nền văn hóa của tất cả các dân tộc trên toàn thế giới, là tiếng nói chung, mục tiêu chung và phương tiện chung của nhân loại để bảo vệ, thúc đẩy nhân phẩm và hạnh phúc của mọi con người.

Nhằm thực hiện những mục tiêu cao đẹp mà quyền con người hướng tới, Liên Hợp Quốc với mục đích hoạt động quan trọng là “*duy trì hòa bình và an ninh quốc tế...khuyến khích việc tôn trọng các quyền con người và tự do cơ bản cho tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc, giới tính, ngôn ngữ hoặc tôn giáo*” [27; tr.19], các tổ chức quốc tế, các tổ chức khu vực, các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam đã ban hành, ký kết, thực thi nhiều văn bản pháp lý về quyền con người trong đó quan trọng nhất là ***Tuyên ngôn quốc tế về quyền con người*** được Đại hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua ngày 10 tháng 12 năm 1948_đánh dấu mốc quan trọng và là cơ sở pháp lý cho công cuộc đấu tranh nhằm thúc đẩy và bảo vệ quyền con người trên phạm vi toàn thế giới. Để có được những nhận thức đầy đủ, toàn diện về các quy định của các văn bản pháp lý quốc tế về quyền con người và áp dụng, thực thi trong thực tiễn, đòi hỏi các tổ chức quốc tế, tổ chức khu vực, các quốc gia phải thực hiện bằng nhiều hình thức, biện pháp khác nhau trong đó giáo dục về quyền con người giữ vai trò rất quan trọng.

Mặt khác, chính sự thiếu hiểu biết về quyền con người là một trong những nguyên nhân của sự vi phạm nghiêm trọng quyền con người trên phạm vi toàn thế giới nói chung và phạm vi quốc gia nói riêng, là nguồn gốc của bất ổn, bạo lực và chiến tranh gây ra biết bao đau thương cho nhân loại. Do vậy,

ngoài sự nhận thức, hiểu biết các quyền mà mình được hưởng, con người còn cần có khả năng tự thực hiện và bảo vệ những quyền thiêng liêng của mình đồng thời phải có đủ hiểu biết để tôn trọng quyền của người khác. Theo Tổ chức Ân xá Quốc tế: *giáo dục quyền con người là vấn đề cơ bản để giải quyết các nguyên nhân cơ bản của vi phạm nhân quyền, ngăn chặn các vi phạm nhân quyền, chống phân biệt đối xử, thúc đẩy bình đẳng, và tăng cường sự tham gia của người dân trong quá trình ra quyết định dân chủ và chỉ có con đường giáo dục nhân quyền mới có thể thực hiện được mục tiêu đó.*

Vấn đề quyền con người có vai trò vô cùng quan trọng như vậy nên trên cả phạm vi quốc tế và trong từng quốc gia, khu vực đều có những chương trình hành động tích cực nhằm đảm bảo thực hiện, thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền một cách tốt nhất bằng nhiều cách khác nhau, trong đó giáo dục nhân quyền được coi là trọng tâm của vấn đề. Trên phạm vi thế giới, năm 1978 UNESCO đã triệu tập Hội nghị quốc tế về giáo dục nhân quyền tại Viên (Áo) để phát triển hơn nữa những lý do cho việc giáo dục nhân quyền. Tuyên bố cuối cùng của Hội nghị công nhận rằng: *"Giáo dục nên làm cho mỗi cá nhân thấy quyền của mình, đồng thời họ cũng phải biết tôn trọng những quyền của người khác"*. Năm 1993, Hội nghị thế giới về quyền con người cũng được tổ chức tại Viên với nội dung: *"coi giáo dục, đào tạo và thông tin chung về quyền con người là thiết yếu cho thúc đẩy và đạt được các quan hệ hài hòa, ổn định trong các cộng đồng và thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau, khoan dung và hòa bình"* [34]. Hội nghị tái khẳng định *"các quốc gia có nghĩa vụ pháp lý...để bảo đảm rằng giáo dục là nhằm mục đích tăng cường sự tôn trọng nhân quyền và các tự do cơ bản và điều này nên được đưa vào các chính sách giáo dục ở cấp độ quốc gia và quốc tế"*

Tiếp sau Tuyên bố Viên, Liên Hợp Quốc thông qua nghị quyết 59/113A ngày 10 tháng 12 năm 1994 Tuyên bố về chương trình Thập kỷ giáo

dục quyền con người (1995 - 2004) và Nghị quyết số 113B ngày 14 tháng 7 năm 2005 thông qua dự thảo kế hoạch hành động bổ sung cho giai đoạn thứ nhất (2005 - 2009) của Chương trình thế giới về giáo dục quyền con người_bản kế hoạch tập trung vào hệ thống các trường tiểu học và trung học với yếu tố chính là “*tiếp cận giáo dục dựa trên quyền*”. Ngày 20 tháng 11 năm 2011, Ủy ban Cố vấn Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc đã đưa ra thảo luận về ***Dự thảo Tuyên ngôn giáo dục nhân quyền của Liên Hợp Quốc***, kết quả của chương trình nghị sự về vấn đề này đã đạt được những thành tựu khá quan trọng hứa hẹn bản Dự thảo Tuyên ngôn giáo dục nhân quyền của Liên Hợp Quốc sẽ được thông qua trong thời gian sớm nhất và đó sẽ là cơ sở pháp lý quan trọng và có ý nghĩa to lớn cho chương trình giáo dục quyền con người trên phạm vi toàn thế giới.

Nước ta đã trải qua bao thăng trầm trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, trải qua hai cuộc đấu tranh khốc liệt giành độc lập dân tộc và thống nhất đất nước, xây dựng đất nước đi lên con đường Xã Hội Chủ Nghĩa, do đó, hơn hết thấy tất cả các quốc gia trên thế giới, dân tộc ta hiểu rõ quyền con người, độc lập dân tộc có ý nghĩa lớn lao đến nhường nào. Trân trọng những thành quả cha ông đã giành được, đất nước ta càng thêm trân trọng những giá trị nhân quyền cao đẹp mà nhân loại hướng tới. Mặt khác, trong quá trình hội nhập toàn cầu, cùng với các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, chính trị... nhân quyền là một trong những mối quan tâm hàng đầu của các quốc gia, khu vực, do đó, Việt Nam đã tham gia, gia nhập nhiều công ước, điều ước quốc tế về vấn đề quyền con người. Thêm vào đó, theo đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, Việt Nam đang trên con đường xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với mục tiêu quan trọng là tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy nhân quyền (Chỉ thị số 41/2004/CT-TTg ngày 2 tháng 12 năm 2004 của Thủ Tướng Chính phủ). Những điều này đặt ra yêu cầu bức thiết đối với

Việt Nam là sự hiểu biết về quyền con người không chỉ trong bộ phận cán bộ các cơ quan nhà nước mà còn đối với mọi người dân Việt Nam để có thể tự bảo vệ quyền của chính mình đồng thời tôn trọng quyền của người khác qua đó thúc đẩy nhân quyền ở Việt Nam phát triển mang tầm vóc quốc tế.

Để đạt được mục tiêu trên, nước ta cần đẩy mạnh công tác giáo dục quyền con người nhằm đem kiến thức về nhân quyền đến mọi người dân, đặc biệt cần tạo ra một thể hệ mới ở Việt Nam gắn liền với tư duy tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy nhân quyền hướng tới xây dựng một nền văn hóa nhân quyền Việt Nam phù hợp với nền văn hóa nhân quyền toàn cầu. Xuất phát từ những vấn đề lý luận và thực tiễn trên đây, việc nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận, đánh giá những thành tựu, ưu điểm đã đạt được và làm rõ những khuyết điểm tồn tại của vấn đề giáo dục nhân quyền; đồng thời xác định phương hướng, nội dung, phương pháp tiếp tục thực hiện giáo dục nhân quyền đặc biệt là giáo dục nhân quyền trong hệ thống giáo dục Đại học của Việt Nam trong đề tài ***“Giáo dục nhân quyền trong hệ thống các trường đại học ở Việt Nam. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”*** trong giai đoạn hiện nay có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Với ý nghĩa và tầm quan trọng của vấn đề giáo dục quyền con người đối với việc tôn trọng, thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền như đã trình bày trên đây, việc nghiên cứu về vấn đề này đã thu hút sự quan tâm của các cơ quan, tổ chức, các nhà nghiên cứu, các học giả, các chuyên gia trên thế giới và trong các quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Ở phạm vi quốc tế, các công trình nghiên cứu về giáo dục nhân quyền đáng kể nhất phải kể đến những tài liệu, hướng dẫn về giáo dục quyền con người của Văn phòng Cao ủy Liên Hợp Quốc như: Cuốn ***“Sử dụng ABC: giảng dạy về quyền con người, các hoạt động thực tiễn cho các trường phổ***

thông (cấp I và cấp II)” xuất bản năm 2003 với nội dung giáo dục những kiến thức cơ bản, sơ khai về nhân quyền cho học sinh cấp tiểu học và những hiểu biết ở mức bảo vệ nhân quyền cho học sinh cấp trung học cơ sở; Năm 1999 Trung tâm quốc gia về giáo dục pháp luật, thuộc Đại học Warwick, Anh đã xuất bản cuốn *“Giảng dạy nhân quyền”* với nội dung lồng ghép giáo dục nhân quyền với giáo dục pháp luật; Đến năm 2000, Hội đồng Anh xuất bản ba tập sách với nội dung về: *Giáo dục công dân và giáo dục nhân quyền*.

Ở Việt Nam, trong vấn đề giáo dục nhân quyền hiện nay vẫn chủ yếu gắn với giáo dục pháp luật, do đó, có nhiều công trình nghiên cứu, nhiều luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ đề cập đến vấn đề trên, có thể liệt kê những tác phẩm, công trình nghiên cứu như: *“Giáo dục ý thức pháp luật với việc tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa”*, luận án Phó tiến sĩ của Trần Ngọc Đường; *“Ý thức pháp luật xã hội chủ nghĩa và giáo dục pháp luật cho nhân dân lao động (ở Việt Nam)”*, luận án Phó tiến sĩ của Nguyễn Đình Lộc; *“Giáo dục pháp luật cho nhân dân”* của Nguyễn Ngọc Minh (Tạp chí Cộng sản, số 10, 1983); *“Giáo dục ý thức pháp luật để tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và xây dựng con người mới”* của Phùng Văn Tửu (Tạp chí Giáo dục lý luận, số 4, 1985); *“Giáo dục ý thức pháp luật”* của Nguyễn Trọng Bình (Tạp chí Xây dựng Đảng, số 4, 1989); *“Cơ sở khoa học của việc xây dựng ý thức và lối sống theo pháp luật”* đề tài khoa học cấp nhà nước, mã số 07-17 do Viện Nhà nước - Pháp luật thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn chủ trì; *“Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về giáo dục pháp luật trong công cuộc đổi mới”*, đề tài khoa học cấp Bộ, mã số 92-98-223ĐT của Viện Nghiên cứu Khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp; *“Tìm kiếm mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả trong một số dân tộc ít người”* đề tài khoa học cấp bộ của Viện Nghiên cứu Khoa học pháp lý; *“Thực trạng và phương hướng đổi mới giáo dục pháp luật hệ đào tạo trung học chính trị ở nước ta hiện nay”*, luận văn Thạc sĩ của Đặng Ngọc Hoàng...

Ở góc độ riêng về giáo dục quyền con người thời gian gần đây có một số công trình nghiên cứu điển hình như: *"Giáo dục nhân quyền hướng tới thế kỷ XXI"* của Tường Duy Kiên (Tạp chí Thông tin Khoa học thanh niên, số 4, 1997); Chuyên đề *"Nghiên cứu giảng dạy về quyền con người"* (Thông tin Quyền con người, số 3, 2009); Chuyên khảo *"Giáo dục quyền con người, những vấn đề lý luận và thực tiễn"* của GS.TS Võ Khánh Vinh chủ biên (Viện khoa học xã hội Việt Nam, năm 2010); Báo cáo khoa học tổng quan đề tài cấp cơ sở *"Giáo dục quyền con người_lý luận, thực tiễn Quốc tế và Việt Nam"* do Ths. Nguyễn Văn Tuấn làm chủ nhiệm đề tài (Đại học Quốc Gia Hà Nội, Khoa Luật năm 2010)...

Những công trình nghiên cứu trên là đóng góp to lớn cho nền giáo dục nhân quyền còn non trẻ của Việt Nam. Tuy vậy, những công trình nghiên cứu đó chủ yếu tập trung vào vấn đề giáo dục nhân quyền nói chung, đưa ra những vấn đề lý luận về giáo dục nhân quyền cho nhiều nhóm đối tượng. Do đó, để có một cái nhìn cụ thể hơn về giáo dục quyền con người cho từng nhóm đối tượng cụ thể vẫn là một yêu cầu cấp thiết đặt ra cho những học giả, những nhà nghiên cứu. Chính vì những lý do trên, đề tài ***"Giáo dục nhân quyền trong hệ thống các trường đại học ở Việt Nam. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn"*** sẽ đóng góp vào kho tàng lý luận và thực tiễn của nền giáo dục nhân quyền Việt Nam một cái nhìn cụ thể, một hướng đi cụ thể để giáo dục, đào tạo một thế hệ mới ở Việt Nam với ý thức tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy nhân quyền, đưa văn hóa nhân quyền Việt Nam xứng tầm văn hóa nhân quyền thế giới.

3. Mục đích, nhiệm vụ của Luận văn

3.1. Mục đích của việc nghiên cứu

Mục đích của việc nghiên cứu là đưa ra được một cái nhìn có tính hệ thống, khoa học, sâu sắc, toàn diện về giáo dục nhân quyền và định hướng cụ thể chương trình giáo dục quyền con người cho nhóm đối tượng là thế hệ trẻ ở

Việt Nam, những vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường công tác giáo dục quyền con người nói chung, giáo dục quyền con người trong hệ thống các trường đại học ở Việt Nam nói riêng.

3.2 Nhiệm vụ của Luận văn

- Phân tích, làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn của công tác giáo dục nhân quyền.
- Phân tích các quy định về giáo dục nhân quyền trên thế giới và những quy định của Việt Nam về giáo dục quyền con người.
- Đánh giá thực trạng giáo dục quyền con người ở nước ta nói chung, giáo dục nhân quyền trong hệ thống các trường đại học ở Việt Nam nói riêng.
- Đề ra các đề xuất nhằm tăng cường công tác giáo dục quyền con người đặc biệt trong hệ thống các trường đại học ở Việt Nam trong thời gian tới.

4. Phạm vi nghiên cứu đề tài

Là một luận văn thạc sỹ nên phạm vi nghiên cứu xin tập trung vào phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của giáo dục quyền con người trong hệ thống các trường đại học ở Việt Nam hiện nay, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường công tác giáo dục quyền con người trong hệ thống các trường đại học ở Việt Nam trong tương lai.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận dùng để nghiên cứu đề tài này là chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, các tư tưởng, quan điểm về luật học tiến bộ và hiện đại trên thế giới đồng thời dựa trên quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về quyền con người và vấn đề tuyên truyền giáo dục nhân quyền ở nước ta hiện nay.

Phương pháp luận được sử dụng để giải quyết những vấn đề đặt ra trong luận văn là: phương pháp biện chứng, phương pháp lịch sử, phương pháp phân tích, phương pháp so sánh, phương pháp thống kê và phương pháp mô hình hóa.

6. Kết quả nghiên cứu và ý nghĩa của luận văn

Kết quả nghiên cứu của Luận văn sẽ góp phần cung cấp những tri thức khoa học cơ bản mang tính lý luận về giáo dục quyền con người trong phạm vi hệ thống các trường đại học ở Việt Nam; giúp người đọc nhận thức đầy đủ và toàn diện hơn về vấn đề giáo dục nhân quyền_mục tiêu của thế giới ngày nay.

Luận văn ngoài ý nghĩa lý luận còn có thể góp phần làm phong phú hơn kho tàng tư liệu, tài liệu tham khảo về vấn đề giáo dục quyền con người đặc biệt trong hệ thống các trường Đại học ở Việt Nam.

7. Kết cấu của luận văn

Luận văn gồm ba phần như sau:

Phần mở đầu với những giới thiệu sơ lược về luận văn

Phần nội dung chính với 3 chương chia thành các tiết nhỏ

Chương 1: Giáo dục nhân quyền là một nội dung thiết yếu trong hệ thống các trường đại học ở Việt Nam.

Chương 2: Thực trạng giáo dục nhân quyền trong hệ thống các trường đại học ở Việt Nam hiện nay.

Chương 3: Phương hướng và giải pháp nhằm thúc đẩy giáo dục nhân quyền ở nước ta nói chung, trong hệ thống các trường đại học ở Việt Nam nói riêng.

Chương 1

GIÁO DỤC NHÂN QUYỀN LÀ MỘT NỘI DUNG THIẾT YẾU TRONG HỆ THỐNG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM

1.1. Lý luận chung về vấn đề giáo dục nhân quyền

1.1.1. Sự cần thiết của Giáo dục nhân quyền

Là một vấn đề nhận được sự quan tâm hàng đầu của các cơ quan, tổ chức trong phạm vi quốc tế, khu vực và các quốc gia nên thuật ngữ “***Giáo dục nhân quyền***” (GDNQ) đã trở thành một thuật ngữ xuất hiện thường xuyên trong các văn kiện pháp lý của Liên Hợp Quốc, các tổ chức quốc tế, các tổ chức khu vực (Liên minh Châu Âu, Tổ chức các nước Châu Mỹ, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á...), bộ giáo dục của các quốc gia từ đó tạo thành cơ sở pháp lý quan trọng cho hoạt động tuyên truyền, GDNQ đồng thời qua đó đưa ra một định nghĩa chung nhất được cộng đồng quốc tế thừa nhận.

Theo đó, định nghĩa GDNQ một cách chung nhất được đưa ra trong Tuyên bố về Thập kỷ giáo dục quyền con người (TKGDQCN) là “*đào tạo, phổ biến và thông tin nhằm xây dựng một nền văn hóa phổ biến về quyền con người thông qua việc truyền đạt các kiến thức, các kỹ năng và tạo nên thái độ nhằm vào:*

- *Tăng cường sự tôn trọng các quyền con người và các quyền tự do cơ bản;*
- *Phát triển toàn diện cá nhân con người và ý thức tôn trọng con người;*
- *Thúc đẩy sự hiểu biết, tôn trọng, bình đẳng giới và sự đoàn kết giữa các quốc gia, người bản địa và các nhóm chủng tộc, quốc gia, dân tộc, tôn giáo và ngôn ngữ;*
- *Khả năng hoạt động một cách có hiệu quả của tất cả mọi người trong một xã hội tự do;*
- *Đẩy mạnh các hoạt động của Liên Hợp quốc để giữ gìn hòa bình” [16].*

Theo cách định nghĩa trên, GDNQ không chỉ đơn thuần cung cấp các kiến thức cơ bản cho con người về quyền của mình và cơ chế để bảo vệ quyền mà còn nhằm tới mục đích truyền đạt các kỹ năng quan trọng để con người không chỉ hiểu biết mà còn có hành động tích cực để thực hiện các quyền của mình, tôn trọng quyền của người khác, thúc đẩy và bảo vệ các quyền con người nói chung cho mọi thành viên trong gia đình nhân loại.

Ngoài ra, thuật ngữ GDNQ cũng được đề cập nhiều trong các công trình nghiên cứu của các nhà lý luận và sử dụng nhiều trong thực tiễn hoạt động của các nhà hoạt động nhân quyền. Điển hình là định nghĩa GDNQ của bà Nancy Flowers trong cuốn sách mang tên **“*Hướng dẫn giáo dục nhân quyền*”** xuất bản tại đại học Minnesota năm 2000, theo đó GDNQ *“là tất cả những hiểu biết nhằm phát triển kiến thức, kỹ năng và các giá trị của nhân quyền”*. Trong định nghĩa trên, bà Nancy muốn nhấn mạnh vào việc giáo dục quyền con người nhằm đem lại sự phát triển toàn diện của con người trong sự hiểu biết về nhân quyền, cách thức thực hiện quyền của mình và hướng đến những giá trị nhân bản của con người.

Hoặc một cách đơn giản hơn theo như định nghĩa GDNQ của ông Shulamith Koenig_ người sáng lập Thập kỷ giáo dục nhân quyền toàn dân đó là *“để mọi người biết về nhân quyền và đưa ra đòi hỏi về nhân quyền”* [44.tr 20]. Theo ông giáo dục nhân quyền là nhằm đưa đến những hiểu biết về vấn đề nhân quyền cho mọi người để từ đó họ biết mình có quyền gì, hiểu những quyền đó và có những đòi hỏi quyền của mình phải được thực thi.

Như vậy, khái niệm GDNQ có nhiều định nghĩa khác nhau xuất phát từ các văn kiện pháp lý quốc tế, quốc gia, khu vực hay từ các nghiên cứu, lý luận và cả từ hoạt động thực tiễn trong lĩnh vực GDNQ, nhưng tựu chung lại có thể khái quát một định nghĩa chung nhất về nội hàm của khái niệm này như sau *“Giáo dục quyền con người là hoạt động có định hướng, có tổ chức, có*

chủ thể của giáo dục tác động lên đối tượng giáo dục nhằm hình thành lên ở họ tri thức về quyền con người; biết tự mình bảo vệ quyền của mình và tôn trọng quyền của người khác phù hợp với các yêu cầu, các chuẩn mực pháp luật quốc tế, pháp luật quốc gia và tương lai tiến bộ của nhân loại về quyền con người” [26]. Đây là một định nghĩa thể hiện đầy đủ bản chất, mục đích của hoạt động giáo dục quyền con người

Quyền con người là kết tinh những giá trị cao đẹp của nhân loại, con người đã phải trả những cái giá rất đắt để giành được những quyền ấy nhưng có một thực tế là *“có hàng triệu người sinh ra rồi chết đi mà không hề biết rằng họ là chủ thể của các quyền con người...”*[44; tr.29]. Mặt khác, sự vi phạm nghiêm trọng quyền con người là nguyên nhân chính gây lên bao cuộc chiến tranh thảm khốc trong lịch sử nhân loại và lịch sử của nhiều quốc gia trên thế giới, điển hình là hai cuộc chiến tranh đẫm máu trong thế kỷ XX kéo lùi lịch sử phát triển của nhân loại. Có thể khẳng định sự hiểu biết về quyền là điều kiện đầu tiên để con người thực hiện và bảo vệ quyền của mình, tôn trọng quyền của người khác và thúc đẩy các quyền con người trong thực tiễn, tránh những vi phạm về quyền từ đó bảo vệ hòa bình, an ninh thế giới, hướng tới một xã hội công bằng, văn minh và phát triển. Điều đó chỉ có thể có được thông qua công tác giáo dục về nhân quyền, đem kiến thức về nhân quyền truyền đạt đến mọi thành viên trong cộng đồng quốc tế để họ có được những kiến thức, hiểu biết, kỹ năng về nhân quyền.

Để bảo vệ những thành quả về quyền con người, nhiều văn kiện pháp lý quốc tế đã thể hiện quyết tâm của cộng đồng quốc tế trong việc bảo vệ nhân quyền đồng thời nêu lên những biện pháp hữu hiệu để thực thi quyết tâm đó đặc biệt nhấn mạnh biện pháp giáo dục về quyền con người. Điều hình là ngay trong lời mở đầu của Hiến chương LHQ đã khẳng định quyết tâm *“phòng ngừa cho những thế hệ tương lai khỏi thảm họa chiến tranh đã hai*

lần trong đời chúng ta, gây cho nhân loại đau thương không kể xiết...cần phải thực sự tin tưởng vào những quyền cơ bản, nhân phẩm và giá trị của con người, ở quyền bình đẳng giữa nam và nữ, ở quyền bình đẳng ở các nước lớn và nước nhỏ”. Muốn đạt được những điều trên, cần phải có những phương thức nhằm nâng cao hiểu biết về quyền con người cho mọi thành viên trong xã hội, từ người hưởng quyền đến những con người thực thi quyền, trong phạm vi rộng, có sự liên kết giữa các quốc gia, khu vực trong công tác tuyên truyền, giáo dục về QCN.

Văn kiện quốc tế quan trọng thứ hai nhấn mạnh đến vấn đề nâng cao hiểu biết về nhân quyền cho con người thông qua GDNQ là Tuyên ngôn thế giới về quyền con người (UDHR), theo đó bản Tuyên ngôn coi GDNQ *“phải nhằm giúp con người phát triển đầy đủ về nhân cách và thúc đẩy sự tôn trọng các quyền và tự do cơ bản của con người. Giáo dục cũng cần phải tăng cường sự hiểu biết, lòng khoan dung và tình hữu nghị giữa các dân tộc, các nhóm chủng tộc hoặc tôn giáo, cũng như phải nhằm đẩy mạnh các hoạt động của Liên Hợp Quốc”*. Bản tuyên ngôn đã chính thức thừa nhận vai trò quan trọng, sự thiết yếu của công tác GDNQ, từ đó nêu ra mục tiêu rõ ràng cho hoạt động này trong sự nghiệp thực thi, tôn trọng và thúc đẩy phát triển nhân quyền hướng đến một nền văn hóa nhân quyền rộng rãi và hiện thực.

Công tác GDNQ là nội dung thiết yếu trong xã hội hiện nay còn vì giáo dục trong đó có GDNQ cũng là một quyền cơ bản của con người. Nhiều văn kiện pháp lý quốc tế đã khẳng định quyền được giáo dục nhất là giáo dục về nhân quyền của con người, cụ thể như điều 26 của Tuyên ngôn thế giới về quyền con người khẳng định *“Mọi người đều có quyền được giáo dục...giáo dục phải nhằm phát triển đầy đủ nhân cách con người và tăng cường sự tôn trọng đối với các quyền và những tự do cơ bản của con người”*. Bên cạnh đó các công ước quốc tế về quyền con người cũng ghi nhận quyền được giáo dục

nhân quyền của con người và những giá trị mà GDNQ mang lại, như Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa đã nêu ra nhiệm vụ của các quốc gia thành viên phải đảm bảo quyền được giáo dục của người dân và đưa ra mục tiêu của giáo dục quyền con người là hướng vào việc phát triển con người, thúc đẩy sự tôn trọng nhân quyền ở mọi tầng lớp nhân dân; Công ước quốc tế về quyền trẻ em cũng ghi nhận quyền được giáo dục của trẻ em trên toàn thế giới; Điều 10 Công ước quốc tế về xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ đã quy định phụ nữ có quyền bình đẳng với nam giới trong lĩnh vực giáo dục... Như vậy, theo quan điểm của các Công ước quốc tế về quyền con người, GDNQ có ý nghĩa quan trọng trong việc áp dụng và thực thi các quyền cụ thể được quy định trong các công ước. Được GDNQ thì người dân của các quốc gia thành viên mới có hiểu biết về quyền mà mình được hưởng qua đó đưa ra những yêu cầu, đòi hỏi các chính phủ của các quốc gia đáp ứng đầy đủ quyền của mình cũng như đấu tranh chống lại những vi phạm về quyền. Vì vậy có thể khẳng định, GDNQ là một nội dung thiết yếu vì nó cũng chính là một trong những quyền cơ bản của con người.

Ở khía cạnh hiện thực hơn, GDNQ nhằm đưa sự hiểu biết về quyền con người đến từng xã hội, từng gia đình, từng cá nhân trong cộng đồng nhân loại để từ đó biến “*nhân quyền*” thành vấn đề không chỉ dành cho các học giả, các nhà nghiên cứu, các nhà chính trị mà trở thành hiện thực đối với tất cả mọi người, từ một vấn đề mang tính nhạy cảm, chính trị trở thành mục tiêu chung, khát vọng chung của con người. Có như vậy, Nhân quyền mới thực sự có ý nghĩa, người dân mới thực sự được trao quyền lực để thực hiện những quyền của mình được hưởng đồng thời có sự hiểu biết để sử dụng có hiệu quả những cơ chế bảo vệ quyền của mình để đấu tranh chống lại sự vi phạm từ đó nâng cao trách nhiệm của mỗi nhà nước trong công tác quản trị, ngăn ngừa sự lạm dụng nhân quyền hướng tới xây dựng nhà nước pháp quyền đảm bảo

những quyền tự do cơ bản của con người và xây dựng một xã hội công bằng, bình đẳng, tự do và bác ái.

Từ những lý do trên tái khẳng định GDNQ đã và đang dần trở thành vấn đề thiết yếu của mỗi quốc gia, khu vực và trên phạm vi thế giới. Để GDNQ thỏa mãn được sự cần thiết như trên thì công tác GDNQ cần phải có mục tiêu cụ thể, nội dung phù hợp và đảm bảo các nguyên tắc của GDNQ như trình bày dưới đây.

1.1.2. Mục tiêu của Giáo dục nhân quyền

GDNQ mang ý nghĩa vô cùng to lớn trong thời đại ngày nay do đó hoạt động này phải có mục tiêu cụ thể trong chiến lược phát triển thế hệ tương lai đó là hướng đến phát triển con người, hòa bình, dân chủ và tôn trọng Nhà nước pháp quyền. Để đạt được mục tiêu đó, nhiều nhà nghiên cứu, các học giả, những nhà hoạt động nhân quyền và giáo dục nhân quyền, các cơ quan chuyên môn đã đưa ra những mục tiêu cụ thể cho hoạt động GDNQ làm kim chỉ nam cho hoạt động này.

Dưới góc nhìn học thuật, theo quan điểm của bà Nancy Flowers, GDNQ cần phải nhằm mục tiêu cung cấp cho con người những kiến thức về quyền con người, giúp họ nhận biết và hiểu về các quyền mà mình được hưởng, theo đó hoạt động GDNQ cần truyền tải tới con người những hiểu biết về:

- Những giá trị cố hữu thuộc về tất cả mọi người và quyền của con người được đối xử trong sự tôn trọng;
- Các nguyên tắc về quyền con người chẳng hạn như tính toàn thể, tính không thể tách rời, tính phụ thuộc lẫn nhau của quyền con người;
- Làm thế nào mà quyền con người thúc đẩy sự tham gia vào quá trình ra quyết định và giải quyết hòa bình các tranh chấp;
- Về lịch sử và sự tiếp tục phát triển của quyền con người;
- Về pháp luật quốc tế, như Tuyên ngôn thế giới về quyền con người hay về các công ước quốc tế;

- Về pháp luật của khu vực, quốc gia, địa phương mà nó củng cố cho pháp luật quốc tế về quyền con người;
- Về việc sử dụng luật về quyền con người để bảo vệ quyền con người và kêu gọi những đối tượng vi phạm giải thích về hành vi của mình;
- Về sự vi phạm quyền con người như là tra tấn, diệt chủng hoặc bạo lực đối với phụ nữ và các quyền lực mang tính xã hội, kinh tế, chính trị, dân tộc;
- Về con người và tổ chức phải có trách nhiệm để thúc đẩy, bảo vệ và tôn trọng quyền con người.

Từ những kiến thức được cung cấp từ hoạt động GDNQ như trên, con người có những hiểu biết về quyền của mình, sử dụng những quyền đó như thế nào, trong hoàn cảnh nào, ở đâu, có những cơ chế nào bảo đảm, bảo vệ cho họ thực hiện các quyền đó và phải làm gì khi có vi phạm. Đó là những kiến thức thiết yếu để con người có thể thực hiện được quyền của mình, để nhân quyền không còn là cái gì xa lạ đối với người dân mà là hiện thực trong cuộc sống của họ.

Tương tự như quan điểm trên, trong cuốn sách *Giới thiệu về Giáo dục nhân quyền*, David Shiman đưa ra mục tiêu của giáo dục nhân quyền là dạy về nhân quyền và vì nhân quyền. Mục tiêu là để giúp người học hiểu về nhân quyền, các giá trị của nhân quyền, từ đó có thể trao quyền, tức thông qua đó con người và các cộng đồng tăng cường sự kiểm soát cuộc sống của chính họ và các quyết định có tác động đến cuộc sống của họ. Mục tiêu của giáo dục nhân quyền là nhằm hướng tới tương lai con người có thể làm việc được cùng nhau để đưa nhân quyền, công lý và nhân phẩm đến cho tất cả mọi người [47].

Mục tiêu GDNQ không chỉ được xác định trong khía cạnh học thuật mà trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức chuyên môn nó cũng được xác định rõ ràng như trong Hội nghị quốc tế về giáo dục nhân quyền năm 1978 đã ghi nhận mục tiêu của GDNQ là:

- Thúc đẩy các quan điểm về khoan dung, tôn trọng và đoàn kết vốn có trong nhân quyền;

- Cung cấp các kiến thức về nhân quyền, cả khía cạnh quốc gia và quốc tế và các thể chế được thiết lập để thực hiện;

- Phát triển các nhận thức của cá nhân về các cách và phương tiện mà qua đó các quyền con người có thể được hòa nhập vào thực tiễn đời sống chính trị, xã hội cả cấp độ quốc gia và quốc tế [13; tr.6].

Để đạt được những mục tiêu lâu dài của GDNQ Đại hội đồng Liên Hợp Quốc đã kêu gọi thực hiện Thập kỷ giáo dục quyền con người (1995-2004) trong đó Chương trình giáo dục nhân quyền thế giới đã xác định mục tiêu cụ thể của GDNQ là:

- Thúc đẩy sự phát triển văn hóa nhân quyền;

- Thúc đẩy sự hiểu biết chung, dựa trên các văn kiện quốc tế, các nguyên tắc cơ bản và các phương pháp giáo dục nhân quyền;

- Bảo đảm tập trung giáo dục nhân quyền ở cấp độ quốc gia, khu vực và quốc tế;

- Cung cấp một khuôn khổ tập thể chung cho hành động bởi tất cả các chủ thể thích hợp;

- Đề cao sự cộng tác và hợp tác ở tất cả các cấp;

- Đánh giá và ủng hộ các chương trình giáo dục nhân quyền hiện nay, để làm nổi bật tính hiệu quả của thực tiễn và để cung cấp một sự khích lệ để tiếp tục và/hoặc mở rộng chương trình và phát triển chương trình mới.

Như vậy dù nhìn nhận ở khía cạnh nào thì mục tiêu cuối cùng của GDNQ cũng là thông qua việc cung cấp các kiến thức về quyền con người tới các chủ thể trong việc bảo vệ và thúc đẩy các quyền con người từ đó các chủ thể này có nhận thức đúng đắn và hành động phù hợp trong công tác bảo vệ và thúc đẩy quyền con người của bản thân và tôn trọng quyền của người khác

từ đó hình thành ý thức trách nhiệm với sự tồn tại và phát triển hòa bình của cộng đồng, dân tộc mình và toàn nhân loại [25].

1.1.3. Nội dung Chương trình Giáo dục nhân quyền

Không có một nội dung cụ thể hay chung cho chương trình GDQN của tất cả các quốc gia, khu vực tuy vậy Liên Hợp Quốc cũng cố gắng đưa ra quy định về nội dung GDNQ chung nhất để các chương trình GDNQ của các quốc gia, khu vực, của các tổ chức theo đó triển khai phù hợp với đặc điểm của mình. Theo đó, Nghị quyết của LHQ tuyên bố về TKGDQN (1995-2004) quy định: *“Giáo dục nhân quyền nên bao hàm các quy định về thông tin hơn và nên tạo ra một quá trình toàn diện lâu dài cho tất cả mọi người ở các cấp độ trong sự phát triển và trong tất cả các giai tầng xã hội nghiên cứu tôn trọng nhân phẩm của người khác và cách thức và phương pháp bảo đảm sự tôn trọng trong tất cả mọi xã hội”* [22]. Các chương trình GDNQ khi tiến hành cũng có thể tham khảo Tuyên bố của LHQ năm 1993 trong Hội nghị thế giới về nhân quyền về nội hàm của GDNQ rằng: *“giáo dục nhân quyền nên bao gồm về hòa bình, dân chủ, phát triển và công bằng xã hội cũng như luật nhân đạo...và nhà nước pháp quyền”* [34.tr 79-80].

Như vậy nội dung của chương trình GDNQ nói chung mang nghĩa rộng, bao gồm các hoạt động nghiên cứu về các giá trị của nhân quyền, các kiến thức, kỹ năng thực hành nhân quyền, các hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật về quyền con người đến mọi cá nhân trong xã hội nhằm đạt được mục tiêu của GDNQ, không phân biệt người học là ai và khi xây dựng chương trình GDNQ cần phải tuân thủ theo những nguyên tắc nhất định.

1.1.4. Các nguyên tắc của hoạt động giáo dục nhân quyền

Để đảm bảo mục tiêu của hoạt động GDNQ, Chương trình Thập kỷ giáo dục nhân quyền của Liên Hợp Quốc (1995-2004) đã xác định các nguyên tắc của GDNQ như sau:

- Thúc đẩy tính phụ thuộc, không thể chia cắt và tính phổ biến của nhân quyền, bao gồm các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa và quyền phát triển;

- Thúc đẩy sự tôn trọng sự đánh giá khác nhau, và các quan điểm trái ngược về sự phân biệt đối xử dựa trên chủng tộc, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, chính trị hoặc quan điểm khác, quốc gia, dân tộc, hoặc nguồn gốc xã hội, thể chất hay điều kiện tinh thần và các cơ sở khác;

- Khuyến khích sự phân tích về tính lặp lại và sự xuất hiện các vấn đề nhân quyền (bao gồm nghèo đói, các xung đột, bạo lực và phân biệt đối xử) dẫn tới những giải pháp phù hợp với các chuẩn mực nhân quyền;

- Trao quyền cho các cộng đồng và các cá nhân để xác định các nhu cầu nhân quyền và bảo đảm họ đáp ứng những nhu cầu đó;

- Xây dựng các nguyên tắc nhân quyền bao hàm cả bối cảnh văn hóa khác nhau và có tính đến sự phát triển về mặt xã hội, lịch sử ở mỗi quốc gia;

- Thúc đẩy kiến thức và các kỹ năng sử dụng các văn kiện nhân quyền quốc tế, khu vực, quốc gia và địa phương và các cơ chế bảo vệ nhân quyền;

- Sử dụng phương pháp giáo dục cùng tham gia bao gồm kiến thức, phân tích có sự phê phán và các kỹ năng hành động thúc đẩy nhân quyền;

- Thúc đẩy môi trường nghiên cứu và giáo dục tự do không bị sợ hãi, khuyến khích tham gia, hưởng thụ nhân quyền và phát triển đầy đủ nhân cách cá nhân;

- Liên quan đến đời sống hàng ngày của những người nghiên cứu, gắn kết họ vào cuộc đối thoại về các cách và các phương tiện biến đổi nhân quyền từ sự bày tỏ các quy tắc trừu tượng sang tính thực tiễn dựa trên các điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa.

1.2. Liên Hợp Quốc với vấn đề giáo dục nhân quyền

1.2.1. Những hoạt động thúc đẩy giáo dục nhân quyền của Liên Hợp Quốc

Kết thúc chiến tranh thế giới thứ II, nhận thấy những mất mát quá lớn

mà nhân loại đã phải trải qua trong hai cuộc chiến tranh vô nghĩa mà một trong những nguyên nhân sâu xa của nó là sự vi phạm nghiêm trọng những quyền cơ bản của con người, các nước đã ngồi lại với nhau và thành lập ra tổ chức quốc tế với tên gọi Liên Hợp Quốc với nhiệm vụ quan trọng nhất là duy trì hòa bình, an ninh thế giới. Nhằm thực hiện nhiệm vụ trên một trong những chiến lược hiệu quả mà LHQ sử dụng là đề cao vấn đề nhân quyền, tích cực hoạt động thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền trên toàn thế giới, LHQ đã quyết tâm xây dựng một nền văn hóa nhân quyền toàn cầu và cho phép mọi người được hưởng các quyền-giáo dục nhân quyền ở mọi cấp độ và cho tất cả mọi người-xây dựng mối quan hệ hợp tác trên toàn cầu vì nhân quyền-thúc đẩy sự khoan dung trong tư tưởng nhân quyền rộng khắp trên thế giới. Do đó, LHQ đặc biệt quan tâm đến vấn đề giáo dục quyền con người, coi đó như là một biện pháp cốt yếu và một chiến lược hiệu quả để thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền, ngăn chặn những vi phạm nhân quyền và tiến tới xây dựng một xã hội bình đẳng, tự do, hòa bình và vì an ninh con người.

Hoạt động GDNQ được LHQ đề cập từ năm 1948 thông qua Nghị quyết 2170(III), Đại hội đồng LHQ thông qua Nghị quyết này nhằm bày tỏ quyết tâm và sự cần thiết phải tổ chức hoạt động GDNQ rộng rãi, toàn diện trên phạm vi quốc tế.

Nhằm đạt được những mục tiêu của hoạt động GDNQ, LHQ đã kêu gọi các Chính phủ, các tổ chức nhân quyền quốc gia, Cao ủy LHQ về vấn đề nhân quyền, Trung tâm nhân quyền LHQ, các tổ chức quốc tế (tổ chức liên chính phủ, tổ chức phi chính phủ), Cơ quan chuyên môn của LHQ (UNICEF, UNDP, ILO, Trung tâm phát triển các vấn đề xã hội và nhân đạo...) thực hiện Chương trình “*Thập kỷ giáo dục nhân quyền*” từ năm 1995 đến năm 2004 trên phạm vi toàn thế giới, Đại hội đồng LHQ đã thông qua Nghị quyết số 48/127 ngày 20/12/1993 (A/RES/48/127) quy định lấy giai đoạn 1995-2004 là *Thập kỷ giáo dục nhân quyền của Liên hợp quốc*.

Hiện nay Chương trình “*Thập kỷ giá dục nhân quyền*” đã kết thúc và thu được những thành tựu đáng khích lệ đó là nó đã được phát động trên phạm vi toàn cầu; hầu hết các khu vực đã triển khai chương trình giáo dục nhân quyền để hưởng ứng TKGDNQ; nhiều tổ chức giáo dục đào tạo, thông tin chung về nhân quyền đã tổ chức các hội nghị, các khóa học ngắn về nhân quyền để phổ biến kiến thức, kỹ năng, chuẩn mực quốc tế về nhân quyền; nhiều khu vực đã hình thành cơ chế nhân quyền; nhân quyền đã trở thành vấn đề nhận được sự quan tâm thích đáng của các chính phủ, các tổ chức quốc gia, khu vực và quốc tế, nhân dân thế giới hiểu về nhân quyền hơn và sử dụng nhân quyền để bảo vệ chính mình đồng thời ngăn chặn được các vi phạm về quyền trên toàn thế giới...

Ngoài ra, LHQ và các cơ quan chuyên môn của mình luôn tích cực trong việc hỗ trợ kinh phí, kỹ thuật, các nguồn lực khác cho hoạt động GDNQ của các quốc gia, các khu vực nhờ đó hoạt động này tại các quốc gia, khu vực đã thu được nhiều thành tựu to lớn.

LHQ còn đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp giáo dục nhân quyền của thế giới thông qua việc ban hành những văn kiện pháp lý quốc tế quan trọng trong lĩnh vực Nhân quyền nói chung và GDNQ nói riêng, tạo cơ sở pháp lý và lý luận cho hoạt động GDNQ trên phạm vi toàn thế giới.

1.2.2. Những quy định, chuẩn mực pháp lý quốc tế về giáo dục nhân quyền

Là vấn đề mang tính toàn cầu nên GDNQ được quy định trong nhiều văn kiện pháp lý quốc tế quan trọng và nó được coi là một trong những nghĩa vụ quan trọng của các quốc gia thành viên khi tham gia công ước.

Ngay từ sau khi thành lập, LHQ đã ra **Tuyên ngôn thế giới về quyền con người** năm 1948 và được Đại hội đồng LHQ thông qua và tuyên bố theo Nghị quyết số 217A(III) ngày 10/12 trong đó ghi nhận: “*Đại hội đồng Liên Hợp Quốc tuyên bố bản Tuyên ngôn thế giới về quyền con người là mục tiêu*

chung cho tất cả các dân tộc và các quốc gia phải phấn đấu đạt tới để nhằm mục đích cuối cùng là mỗi cá nhân, mỗi tổ chức xã hội, luôn luôn ghi nhớ bản Tuyên ngôn bằng giáo dục và giảng dạy sẽ nỗ lực thúc đẩy tôn trọng đối với các quyền và tự do cơ bản”. Tại điều 26 Tuyên ngôn đã khẳng định vai trò của hoạt động giáo dục phải hướng tới xây dựng được một trật tự xã hội và ghi nhận quyền được giáo dục về quyền con người của tất cả mọi người: “Mọi người đều có quyền được học hành....Giáo dục cần phải hướng tới mục tiêu giúp con người phát triển đầy đủ nhân cách và thúc đẩy sự tôn trọng đối với các quyền và tự do cơ bản của con người. Giáo dục phải tăng cường sự hiểu biết, lòng vị tha và tình bằng hữu giữa tất cả các dân tộc, các nhóm tôn giáo và chủng tộc, cũng như phải đẩy mạnh các hoạt động của Liên Hợp Quốc vì mục đích gìn giữ hòa bình” [27; tr.28].

Trong Nghị quyết số 49/184 của Đại hội đồng LHQ ngày 23/12/1994, thông báo về TKGDQCN của LHQ đã nêu rõ về GDNQ: “...*Giáo dục quyền con người không chỉ đề cập đến quy định thông tin mà còn cần thiết lập một quá trình phát triển lâu dài, toàn diện để mọi người ở mọi trình độ phát triển và ở mọi tầng lớp xã hội đều học hỏi cách tôn trọng nhân phẩm của người khác và các biện pháp và phương pháp bảo đảm sự tôn trọng đó trong mọi xã hội” [44; tr.32-33].*

Ngoài ra GDNQ còn được ghi nhận ở các Công ước quốc tế quy định về những quyền cụ thể của con người:

- Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa ghi nhận vấn đề GDNQ dưới góc độ trách nhiệm của nhà nước phải đảm bảo cho người dân trong đất nước mình được hưởng quyền về GDNQ để họ có đủ hiểu biết đảm bảo cho việc thực hiện quyền của mình. Điều 13 Công ước quy định: “*Các quốc gia thành viên Công ước thừa nhận quyền của mọi người được học tập. Các quốc gia nhất trí rằng việc giáo dục phải hướng vào việc phát*

triển đầy đủ nhân cách và ý thức về nhân phẩm, và phải nhằm tăng cường sự tôn trọng các quyền và tự do cơ bản của con người. Các quốc gia cũng nhất trí rằng giáo dục cần phải giúp mọi người tham gia hiệu quả vào xã hội tự do, thúc đẩy sự hiểu biết, khoan dung và tình hữu nghị giữa các dân tộc và các nhóm về chủng tộc, sắc tộc hoặc tôn giáo, cũng như nhằm đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động nhằm duy trì hòa bình của Liên Hợp Quốc”

- Công ước quốc tế về quyền dân sự, chính trị tuy không quy định cụ thể về vấn đề GDNQ nhưng điều 2 của Công ước thông qua Bình luận chung của Ủy ban về các quyền dân sự, chính trị đã đặt ra yêu cầu cho các quốc gia thành viên bằng nhiều biện pháp trong đó có công tác tuyên truyền, giáo dục nhân quyền giúp cho người dân hiểu các quyền của họ được quy định trong Công ước. Theo đó, điều 2 Công ước quy định: *“Các quốc gia thành viên Công ước cam kết tôn trọng và bảo đảm cho mọi người dân trong phạm vi lãnh thổ và thẩm quyền tài phán của mình các quyền đã được công nhận trong Công ước này, không có bất kỳ sự phân biệt nào về chủng tộc, màu da, giới tính, tôn giáo, quan điểm chính trị hoặc quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc hoặc xã hội, tài sản, thành phần xuất thân hoặc địa vị khác.*

Trong trường hợp quy định trên đây chưa được thể hiện bằng các biện pháp lập pháp hoặc các biện pháp khác, thì mỗi quốc gia thành viên Công ước cam kết sẽ tiến hành các biện pháp cần thiết, phù hợp với trình tự lập pháp nước mình và những quy định của Công ước này, để ban hành luật và những biện pháp cần thiết khác nhằm thực hiện các quyền được công nhận trong Công ước này”

Ủy ban về các quyền dân sự, chính trị đã đưa ra Bình luận chung số 3 giải thích về điều 2 như sau: *“ Theo quan hệ này, điều hết sức quan trọng là các cá nhân nên hiểu các quyền của họ (và Nghị định thư bổ sung, trong trường hợp có) là gì và tất cả các quyền lực hành pháp và tư pháp cũng nhận*

thực được các nghĩa vụ mà quốc gia thành viên đã thừa nhận trong Công ước. Để làm được điều này, Công ước nên được phổ biến bằng tất cả các ngôn ngữ chính thức của nước đó và các bước đi nên được tiến hành để làm cho những người có trách nhiệm liên quan hiểu rõ những nội dung như trong một phần việc đào tạo của họ. Việc công khai hóa sự hợp tác giữa các nước tham gia Công ước với Ủy ban cũng nên được khuyến khích” [43; tr.264].

- Công ước về Chống tra tấn cũng quy định về công tác giáo dục cho những người liên quan đến công tác giam giữ, thẩm vấn, cầm tù trong quốc gia thành viên hiểu về quyền không bị tra tấn của tất cả mọi người dân trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Theo đó, điều 10 của Công ước quy định “*Mỗi quốc gia thành viên phải đảm bảo rằng giáo dục và tuyên truyền về nghiêm cấm hành động tra tấn được đưa đầy đủ vào chương trình đào tạo các quan chức thực thi pháp luật, các nhân viên dân sự, quân sự, y tế, công chức và những người khác mà có thể liên quan đến việc giam giữ hay cầm tù dưới bất kỳ hình thức nào.*

Mỗi quốc gia thành viên phải đưa việc nghiêm cấm này vào các quy tắc hoặc hướng dẫn được ban hành về nhiệm vụ và chức năng của tất cả đối tượng kể trên.”

- Công ước về quyền của trẻ em quy định quyền được giáo dục trong đó có GDNQ của trẻ em trên toàn thế giới và hướng vào mục tiêu phát triển toàn diện của trẻ. Theo đó, điều 10 của Công ước quy định “*Các quốc gia thành viên thừa nhận quyền của trẻ em được học hành,.... Các quốc gia thành viên phải thúc đẩy và khuyến khích sự hợp tác quốc tế trong những vấn đề liên quan đến giáo dục, đặc biệt nhằm đóng góp vào việc xoá bỏ nạn đói khát và mù chữ trên toàn thế giới và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận các kiến thức khoa học, kỹ thuật và các phương pháp giảng dạy hiện đại. Về mặt này, nhu cầu của các quốc gia đang phát triển phải được đặc biệt chú ý”*

Và điều 19 Công ước ghi nhận mục tiêu của giáo dục đối với trẻ em “*Các quốc gia thành viên nhất trí rằng, việc giáo dục trẻ em phải được hướng tới:*

a) Phát triển tối đa nhân cách, tài năng, các khả năng về trí tuệ và thể chất của trẻ em;

b) Phát triển sự tôn trọng các quyền con người và các tự do cơ bản, tôn trọng những nguyên tắc được ghi nhận trong Hiến chương Liên Hợp Quốc;

c) Phát triển sự tôn trọng đối với cha mẹ của trẻ em, tôn trọng bản sắc văn hóa, ngôn ngữ và các giá trị của bản thân trẻ em, tôn trọng những giá trị quốc gia của đất nước mà các em đang sống và của đất nước là nguyên quán của trẻ em, tôn trọng những nền văn minh khác với nền văn minh nơi mà trẻ em sinh ra;

d) Chuẩn bị cho trẻ em sống một cuộc sống có trách nhiệm trong xã hội tự do, theo tinh thần hiểu biết, hòa bình, khoan dung, bình đẳng giữa nam và nữ và tình hữu nghị giữa các dân tộc, các nhóm chủng tộc, sắc tộc, tôn giáo và những người gốc bản địa;

e) Phát triển sự tôn trọng đối với môi trường tự nhiên.”

- Công ước về về Loại trừ tất cả các hình thức Phân biệt đối xử với phụ nữ cũng ghi nhận quyền bình đẳng của phụ nữ với nam giới trong lĩnh vực giáo dục và trách nhiệm của các quốc gia trong việc thực hiện quyền của phụ nữ. Theo đó, điều 10 Công ước ghi nhận “*Các quốc gia thành viên Công ước phải áp dụng tất cả các biện pháp thích hợp để xoá bỏ sự phân biệt đối xử chống lại phụ nữ nhằm bảo đảm cho họ được hưởng các quyền bình đẳng với nam giới trong lĩnh vực giáo dục...*”

Trên đây là những quy định đặt nền móng và là cơ sở pháp lý chung cho hoạt động GDNQ trên toàn thế giới nói chung và cho từng quốc gia, khu vực nói riêng.

1.3. Sự cần thiết của hoạt động giáo dục nhân quyền trong hệ thống các trường đại học ở Việt Nam

1.3.1. Giáo dục đại học và vấn đề nhân quyền, giáo dục nhân quyền ở Việt Nam

Giáo dục đại học, ở hầu hết các quốc gia trên thế giới là bậc giáo dục nhằm đào tạo những con người trực tiếp tham gia vào từng lĩnh vực cụ thể của quá trình vận hành và phát triển đất nước, là bậc giáo dục đào tạo ra thế hệ quyết định tương lai của các quốc gia, do đó, bậc giáo dục có ảnh hưởng sâu sắc tới hướng phát triển của từng quốc gia nói riêng và xu thế phát triển của toàn thế giới nói chung. Chính vì vậy, một trong những chiến lược quan trọng nhằm thúc đẩy và phát triển nhân quyền của các quốc gia, các tổ chức quốc tế là đưa vấn đề GDNQ vào chương trình giáo dục đại học để dạy về nhân quyền cho thế hệ quyết định tương lai của đất nước, tạo ra một thế hệ trẻ hiểu về nhân quyền, tôn trọng nhân quyền và hành động vì nhân quyền từ đó tạo nên một nền văn hóa nhân quyền chung cho toàn nhân loại.

Một đất nước muốn phát triển cần có một nền giáo dục tốt, trong đó giáo dục đại học giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Ở Việt Nam, bậc giáo dục đại học có mục tiêu là *“nhằm đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc”* [19]. Các cơ sở giáo dục đại học luôn phấn đấu để thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 142 của Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghị quyết này chỉ rõ những mục tiêu của giáo dục như sau: *“...Xây dựng cho được một đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và quản lý kinh tế đông đảo vững mạnh, ngày càng hoàn chỉnh về trình độ và ngành nghề, vừa có phẩm chất chính trị tốt, tuyệt đối trung thành với Đảng, với giai cấp công nhân, với dân tộc, liên hệ chặt chẽ với công nông, vừa có trình độ khoa học kỹ thuật và*

nghiệp vụ giỏi, vừa nắm vững quy luật của tự nhiên và quy luật xã hội, có năng lực tổ chức và động viên quần chúng, đủ sức giải quyết những vấn đề khoa học, kỹ thuật và quản lý kinh tế do thực tế nước ta đề ra và có khả năng tiến kịp trình độ khoa học, kỹ thuật tiên tiến trên thế giới” [46]. Như vậy giáo dục đại học ở nước ta là nhằm đào tạo một thế hệ trẻ có đủ kiến thức chuyên môn và phẩm chất chính trị đạo đức tốt để xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Sản phẩm của các trường đại học là những cử nhân về khoa học kỹ thuật, kinh tế, chính trị, pháp luật, khoa học xã hội... là nguồn nhân lực chính để phục vụ cho những lĩnh vực cụ thể trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là những con người có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của đất nước cũng như ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân nước Việt Nam. Như vậy giáo dục đại học là bậc giáo dục có tầm ảnh hưởng to lớn đến tương lai phát triển của đất nước cũng như đời sống nhân dân trong đất nước đó. Do đó, trong giáo dục đại học, cần thiết phải đề ra được một chương trình đào tạo bên cạnh việc đáp ứng được yêu cầu về kiến thức chuyên môn còn cần phải có quan điểm chính trị phù hợp và đạo đức tốt để những sản phẩm của chương trình đào tạo đại học _thế hệ tương lai của đất nước không chỉ giỏi về chuyên môn mà còn phải nhằm vào mục đích phục vụ con người, vì con người, hướng đến mục tiêu cao cả là sự phát triển của nhân loại.

Bên cạnh đó, Việt Nam là một đất nước có truyền thống nhân đạo cao cả, tư tưởng về quyền con người đã hình thành từ trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta và xuyên suốt trên con đường xây dựng nhà nước pháp quyền trong giai đoạn hiện nay. Tư tưởng đó bắt nguồn từ hiện thực lịch sử dân tộc đó là một nước trải qua hàng nghìn năm Bắc thuộc, rồi lần lượt bị đô hộ bởi chủ nghĩa thực dân và đế quốc. Lịch sử Việt Nam đã chỉ ra rằng quyền con người ở Việt Nam chỉ có được từ khi nhân dân Việt Nam giành được độc lập dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ

Chí Minh trong cách mạng tháng Tám 1945. Độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, quyền con người của nhân dân Việt Nam đã được trân trọng ghi nhận trong Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 và Hiến pháp 1946, Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam mới. Tư tưởng gắn liền độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, chế độ xã hội do nhân dân làm chủ dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, trong đó có các quyền con người được tôn trọng và đảm bảo đã đi vào Cương lĩnh, đường lối, chính sách của Đảng, Hiến pháp và hệ thống pháp luật quốc gia, xuyên suốt các giai đoạn cách mạng, từ khi dân tộc Việt Nam giành được độc lập dân tộc đến nay.

Không chỉ đề cao quyền con người trong pháp luật quốc gia, Việt Nam ngay từ khi thống nhất đất nước, trở thành thành viên của LHQ (1977) đã tham gia nhiều công ước quốc tế về quyền con người và tích cực đóng góp vào hoạt động bảo vệ nhân quyền quốc tế. Việt Nam đã gia nhập các điều ước quốc tế về nhân quyền đó là: *Công ước quốc tế về Ngăn ngừa và Trừng trị tội ác diệt chủng; Công ước quốc tế về loại trừ tất cả các hình thức phân biệt chủng tộc; Công ước quốc tế về Ngăn ngừa và Trừng trị tội ác A-Pac-Thai; Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị; Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa; Công ước quốc tế về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với Phụ nữ; Công ước về không áp dụng thời hiệu tố tụng đối với Tội phạm chiến tranh và Tội phạm chống lại nhân loại; Công ước quốc tế về quyền trẻ em; Công ước quốc tế về quyền của người khuyết tật...* Điều này thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Chính phủ Việt Nam đối với sự nghiệp bảo vệ nhân quyền của toàn thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng.

Không chỉ dừng lại ở việc tham gia ký kết, Nhà nước ta đã không ngừng thể chế hóa các chuẩn mực quốc tế về nhân quyền vào Pháp luật quốc gia, hiện nước ta có *khoảng 13.000 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có*

gần 200 văn bản luật (gồm Bộ luật và Luật) được ban hành mới hoặc sửa đổi bổ sung và trên 120 Pháp lệnh, gần 850 văn bản của Chính phủ và các cơ quan của Chính phủ đã được ban hành tính từ năm 1986 đến nay [32].

Cùng với hiện thực rằng nhân quyền hiện nay đã trở thành một vấn đề mang tính toàn cầu, là một trong những yếu tố không thể thiếu trong quan hệ quốc tế. Việt Nam là một thành viên trong cộng đồng quốc tế, do đó muốn hội nhập vào đời sống văn hóa, kinh tế, chính trị quốc tế, Việt Nam cũng cần phải gắn nhân quyền vào mọi lĩnh vực đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước, luôn luôn phải hiểu về nhân quyền và đề cao nhân quyền.

Thêm vào đó là chủ trương phát triển toàn diện cho con người Việt Nam trong đó có nội dung về quyền con người đã trở thành một trong những mục tiêu cơ bản của Đảng, Nhà nước và việc hạn chế sự lạm dụng vấn đề nhân quyền để thực hiện mục đích phi nhân quyền cần phải dựa trên những nghiên cứu có tính chất chuyên sâu, khoa học về quyền con người, pháp luật về quyền con người và những điều kiện cụ thể để thực hiện quyền con người ở Việt Nam.

Vì vậy có thể khẳng định vấn đề quyền con người là một trong những tư tưởng truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta được Đảng và Nhà nước ta kế thừa và phát huy trong thời đại ngày nay và nhân quyền hiện đã trở thành một trong những vấn đề mang tính toàn cầu, do đó thế hệ trẻ của đất nước cần tiếp tục phát triển truyền thống tốt đẹp của cha ông và bắt kịp xu hướng thời đại thông qua con đường giáo dục về quyền con người, đặc biệt là giáo dục ở bậc đại học_ bậc giáo dục đào tạo những con người sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến tương lai của đất nước và ảnh hưởng sâu sắc tới cuộc sống của nhân dân trong nước. Tái khẳng định, giáo dục đại học, vấn đề nhân quyền và giáo dục nhân quyền có quan hệ mật thiết với nhau hay giáo dục nhân quyền là một nội dung thiết yếu cần đưa vào chương trình đào tạo của các trường đại học để tạo ra một thế

hệ trẻ của Việt Nam vừa có kiến thức chuyên môn, vừa ý thức sâu sắc về nhân quyền, xây dựng một nền văn hóa nhân quyền cho thế hệ trẻ từ đó mọi hoạt động từ nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, kinh tế, chính trị, pháp luật, xã hội...đều nhằm vào mục tiêu phát triển con người, vì lợi ích của con người. Cụ thể sự cần thiết đó trong các trường đại học sẽ được trình bày dưới đây.

1.3.2. Sự cần thiết của việc giáo dục nhân quyền trong hệ thống các trường đại học ở Việt Nam

Ngoài những lý do chung như đã trình bày ở trên (phần 1.2) cho nhu cầu thiết yếu của hoạt động giáo dục nhân quyền, giáo dục nhân quyền trong hệ thống các trường đại học ở nước ta còn có các lý do cụ thể là:

Hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay theo kết quả giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện chính sách pháp luật về thành lập trường, đầu tư và bảo đảm chất lượng đào tạo đối với giáo dục đại học, tính đến nay, cả nước đã có 409 trường đại học, cao đẳng [46], đào tạo các ngành nghề liên quan đến các lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Sinh viên sau khi tốt nghiệp các trường đại học được gọi là cử nhân, bác sỹ, kỹ sư...và sẽ hoạt động trong các lĩnh vực cụ thể trong công tác vận hành, quản lý và phát triển đất nước. Công việc của họ sẽ có những ảnh hưởng hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp đến những quyền và lợi ích của người dân trong nước hay nói rộng ra sẽ có những liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến vấn đề nhân quyền. Vì vậy giáo dục nhân quyền là nội dung thiết yếu đối với tất cả các trường đại học ở các mức độ khác nhau, cụ thể, theo nghiên cứu của cá nhân, tôi xin trình bày nội dung này theo bố cục: *Sự cần thiết của hoạt động giáo dục nhân quyền trong các trường đại học đào tạo chuyên luật và sự cần thiết của hoạt động giáo dục nhân quyền trong các trường đại học đào tạo không chuyên luật.*

**** Sự cần thiết của hoạt động giáo dục nhân quyền trong các trường đại học đào tạo chuyên Luật***

Nội dung giáo dục nhân quyền trong các cơ sở đào tạo chuyên luật luôn được đặt ra bởi các nguyên nhân sau:

- Theo ghi nhận của Văn phòng Cao ủy Nhân quyền của Liên Hợp Quốc thì *"các chuyên gia pháp lý độc lập đóng vai trò cơ bản trong việc bảo vệ các quyền con người. Họ là những người bảo vệ pháp luật nhân quyền quốc tế, đảm bảo rằng nó được thực thi trong quá trình tư pháp và cá nhân có quyền lợi bị vi phạm có thể tìm thấy một biện pháp bảo vệ hữu hiệu trong nước"* (OHCHR, 2003), OHCHR cũng cho rằng ngành pháp lý quan trọng chuẩn bị cho việc thực hành trong việc bảo vệ và thúc đẩy quyền con người trên thế giới. Ở Việt Nam, vấn đề này được nhận định: *"Nhà nước nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục nhân quyền ... Nhà nước hiểu rằng giáo dục quyền con người trong các trường đại học, đặc biệt là các trường đại học luật, là một trong những kênh hiệu quả để phổ biến kiến thức về quyền con người và thông tin về bảo vệ quyền con người và thúc đẩy rộng rãi trong công chúng. Điều này cũng tạo điều kiện cho việc đào tạo các nhà nghiên cứu và cán bộ hoạt động trong lĩnh vực quyền con người ở Việt Nam. Do đó, chất lượng giáo dục quyền con người trong các trường đại học đào tạo chuyên ngành luật ảnh hưởng đến hiệu quả của việc thúc đẩy và bảo vệ quyền con người"* (điều khoản tham chiếu của nghiên cứu, UNDP, 2011) [10.tr 23].

- Bên cạnh đó Cử nhân luật sau khi ra trường sẽ là nguồn lực chủ yếu phục vụ trong các hoạt động lập pháp, tư pháp và hành pháp của nhà nước, họ sẽ trực tiếp tiến hành hoặc tham gia vào các hoạt động truy tố, xét xử và thi hành án hình sự, là những người có thể đưa ra phán quyết quyết định những quyền cơ bản của một con người thậm chí quyết định cả vấn đề liên quan

quyền sống của người đó. Hoặc cử nhân luật có thể trở thành những người đứng ra để bảo vệ quyền lợi của những người bị buộc tội hoặc có những người tham gia trực tiếp vào việc giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến quyền lợi của công dân...Do đó những con người này cần phải có hiểu biết về quyền con người một cách sâu sắc để họ thực sự tôn trọng và bảo đảm các quyền cho công dân trong công tác của mình. Chính vì vậy, sinh viên các cơ sở đào tạo chuyên ngành Luật cần được đào tạo một cách bài bản, đầy đủ về vấn đề quyền con người để hiểu về nhân quyền, tôn trọng nhân quyền từ đó trong hoạt động thực tiễn của mình sau khi tốt nghiệp đảm bảo gắn với nhân quyền và vì nhân quyền [23].

- Mặt khác, giáo dục về nhân quyền cho sinh viên các trường đào tạo luật còn giữ vai trò quan trọng trong việc định hướng cho sinh viên luật khi ra trường, hiểu biết về nhân quyền và mối liên hệ giữa quyền con người với pháp luật thực định trong nước, với Nhà nước họ sẽ có cái nhìn đúng đắn về vấn đề nhân quyền, tôn trọng và bảo vệ nhân quyền trong khuôn khổ tôn trọng pháp luật quốc gia và quốc tế và khi tham gia vào các hoạt động nghề nghiệp hoặc tiếp tục nghiên cứu ở nước ngoài sẽ không bị các thế lực phản động lợi dụng, nhân danh nhân quyền để tuyên truyền tư tưởng lệch lạc chống phá chính quyền như một số luật sư, luật gia trong thời gian qua (Lê Thị Công Nhân, Nguyễn Văn Đài, Lê Công Định, Cù Huy Hà Vũ...).

- Các trường đào tạo Luật cũng chính là cái nôi sinh ra các nhà lập pháp của đất nước, hiểu về nhân quyền ngay từ trên ghế nhà trường, các nhà lập pháp của Việt Nam khi tiến hành xây dựng luật sẽ gắn vấn đề nhân quyền vào mọi lĩnh vực của pháp luật, đưa pháp luật Việt Nam trở thành công cụ để bảo vệ và bảo đảm các quyền con người, quyền công dân và ngày càng phù hợp với pháp luật quốc tế.

**** Giáo dục nhân quyền trong các trường đại học đào tạo không chuyên luật***

Các trường đại học là nơi đào tạo ra những nguồn nhân lực cho xã hội, đó là những cử nhân sẽ tham gia vào tất cả các vị trí trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đó có thể là những cán bộ công chức làm việc trong bộ máy công quyền của nhà nước, có thể là những nhà kinh doanh, nhà kinh tế hoạch định chiến lược phát triển kinh tế của quốc gia, có thể là người nghiên cứu khoa học, giáo viên, nhà báo, kỹ sư xây dựng, các chiến sĩ, sĩ quan công an,, cảnh sát... Ở những lĩnh vực này, trong hoạt động của họ ít nhiều có liên quan hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp đến vấn đề quyền con người, có thể có những đóng góp tích cực thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền hoặc những hành động tiêu cực xâm phạm quyền và lợi ích của người dân, do đó, cần thiết phải thúc đẩy hoạt động giáo dục nhân quyền trong các trường đại học này để tạo tiền đề hiểu biết nhân quyền, tôn trọng nhân quyền cho sinh viên. Có thể đưa ra một vài dẫn chứng cụ thể như sau:

- Sinh viên các trường đại học thuộc chuyên ngành khoa học xã hội, học viên trường Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh nơi đào tạo các cán bộ trung cao cấp, sinh viên Học viện Hành chính Quốc gia nơi đào tạo cử nhân là nguồn cán bộ tương lai là những người đã, đang và sẽ trực tiếp tham gia hoạch định, chỉ đạo thực hiện, giám sát thực hiện chính sách và pháp luật trong nhiều lĩnh vực trong đó có lĩnh vực liên quan đến vấn đề quyền con người. Mỗi chính sách của họ đưa ra liên quan đến cuộc sống của hàng triệu người dân, có thể đem đến cho người dân cơ hội được hưởng thụ các quyền con người nhưng cũng có thể xâm phạm đến những quyền cơ bản mà người dân đáng được hưởng. Chính vì vậy, họ cần phải được giáo dục về nhân quyền một cách nghiêm túc, bài bản để ý thức rõ được quyền và nghĩa vụ của một công dân, phạm vi trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của mình để

một mặt không vi phạm các quyền con người của người dân, một mặt có những hành động tích cực nhằm thúc đẩy việc tôn trọng và đảm bảo thực hiện các quyền con người của công chúng [1].

- Ở các trường đại học đào tạo khối ngành kinh tế cung cấp nguồn nhân lực cho hoạt động kinh tế của đất nước như trường đại học Kinh tế quốc dân, trường đại học Ngoại thương, trường đại học Thương mại... Sinh viên tốt nghiệp các trường này có thể là các chủ doanh nghiệp, là các nhà kinh tế tham gia hoạch định chiến lược phát triển kinh tế quốc gia... ở các vị trí đó, mặc dù các hoạt động của họ không trực tiếp ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của người dân nhưng những tác động của nó ít nhiều có liên quan đến vấn đề nhân quyền. Cụ thể, nếu một doanh nghiệp quan tâm đến vấn đề phát triển con người thì đó cũng là một động lực quan trọng cho hoạt động thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền của quốc gia, một chiến lược phát triển kinh tế của quốc gia hay từ cấp địa phương nếu lấy quyền lợi của người dân là trọng tâm thì các quyền của con người sẽ được đảm bảo... Do đó vấn đề giáo dục nhân quyền cũng cần được đưa vào nội dung chương trình đào tạo tại các trường này để tạo những ý niệm cơ bản và thổi vào họ lòng nhiệt huyết đối với hoạt động thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền trên toàn thế giới.

- Đối với các trường đại học thuộc khối ngành khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật đối tượng đào tạo là những kỹ sư, nhà nghiên cứu khoa học làm việc trong các lĩnh vực về khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật, công việc của họ nhìn bề ngoài chỉ đơn thuần nhằm phục vụ và đáp ứng những yêu cầu về khoa học và kỹ thuật, tuy nhiên nếu các phát minh khoa học không nhằm mục đích phục vụ con người, nhằm đưa đến cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn cho cuộc sống con người thì đó chỉ là những phát minh không có giá trị. Thế giới đã có những phát minh khoa học, kỹ thuật như bom nguyên tử, vũ khí hạt nhân, vũ khí sinh học ... khi các thế lực phi nhân đạo sử dụng đã hủy hoại

cuộc sống của hàng triệu người dân, để lại những hậu quả đau lòng cho các thế hệ sau không gì bù đắp được. Đó là những phát minh không vì mục đích phục vụ con người! Chính vì vậy, trong hoạt động nghiên cứu khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật cũng cần hướng tới mục tiêu vì sự phát triển bền vững của con người, lấy con người làm trung tâm. Do đó, hoạt động giáo dục nhân quyền trong khối các trường đại học chuyên ngành khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật là cần thiết vì sự phát triển bền vững của con người.

- Đối với các trường Học viện An ninh nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân vấn đề giáo dục nhân quyền cần trở thành một trong những nội dung đào tạo chính bởi:

+ Trường Học viện An ninh nhân dân và Học viện Cảnh sát nhân dân là các trường đào tạo cán bộ chiến sỹ, sỹ quan công an, cảnh sát tương lai phục vụ trong hoạt động tư pháp của quyền lực nhà nước và trong hoạt động hành pháp của quyền lực nhà nước. Dù ở vị trí công tác nào thì công việc của các cán bộ chiến sỹ, sỹ quan công an, cảnh sát này cũng trực tiếp và hàng ngày liên quan đến các quyền con người vì vậy hoạt động giáo dục quyền con người cho sinh viên các trường Học viện An ninh nhân dân và Học viện Cảnh sát nhân dân là một hoạt động cần thiết và giữ vai trò quan trọng.

+ Các chiến sỹ công an, sỹ quan công an, cảnh sát này vừa là lực lượng đại diện cho quyền lực nhà nước bảo vệ các quyền con người, bảo đảm quyền con người được thực thi trên thực tế vừa là lực lượng chuyên trách có nhiệm vụ đấu tranh phòng chống các hành vi lợi dụng nhân quyền để chống phá nhà nước. Chính vì vậy, họ phải hiểu sâu sắc về vấn đề nhân quyền, khuôn khổ pháp lý của nhân quyền, điều kiện thực hiện nhân quyền ở Việt Nam, phân biệt được đâu là nhân quyền và đâu là phi nhân quyền để một mặt làm tốt nhiệm vụ của mình trong công tác bảo đảm các quyền con người được thực thi trên thực tế, một mặt luôn luôn tỉnh táo, sáng suốt phát hiện ra âm mưu,

thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng nhân quyền để thực hiện việc chống phá nhà nước, chống phá cách mạng. Điều này đòi hỏi công tác tuyên truyền, giáo dục về nhân quyền phải được làm tốt từ trong quá trình đào tạo tại trường học tức cần phải đưa nội dung giáo dục nhân quyền vào trong chương trình đào tạo chính thức của Học viện An ninh nhân dân và Học viện Cảnh sát nhân dân.

+ Bên cạnh đó, lực lượng công an nhân dân, cảnh sát nhân dân trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân là sự thiếu hiểu biết và khiếm khuyết trong nhận thức về vấn đề nhân quyền đã vi phạm thậm chí xâm phạm nghiêm trọng đến các quyền con người của người dân, gây bất bình trong dư luận và ảnh hưởng không tốt tới hình ảnh của ngành công an nói riêng và bộ máy nhà nước nói chung. Do đó, công tác giáo dục nhân quyền ở Học viện An ninh nhân dân và Học viện Cảnh sát nhân dân có vai trò quan trọng trong việc trang bị kiến thức về nhân quyền và bồi dưỡng thái độ tôn trọng nhân quyền đối với các cán bộ chiến sỹ công an, cảnh sát tương lai [38].

Như lời phát biểu của Gs.Ts Nguyễn Đăng Dung đăng trên trang 5, Báo Pháp Luật Việt Nam số 257 (3.665) ngày 26/10/2008: “...việc giáo dục nhân quyền là cần thiết cho tất cả các đối tượng trong cộng đồng...Tôi tin tưởng rằng giáo dục nhân quyền, rất phù hợp với truyền thống nhân đạo của dân tộc, sẽ phát triển nhanh chóng và đem lại hiệu quả thiết thực cho xã hội nếu được chúng ta quan tâm đúng mức”. Thật vậy để có một đất nước Việt Nam phát triển toàn diện và hướng đến sự phát triển bền vững của con người thì ở các trường đại học ở Việt Nam_cái nôi đào tạo thế hệ tri thức trẻ nắm giữ tương lai của đất nước, vấn đề nhân quyền cần phải được đưa vào giảng dạy để thế hệ trẻ Việt Nam có trách nhiệm trong việc xây dựng một cuộc sống tốt đẹp hướng đến con người, vì con người và xây dựng một quốc gia giàu mạnh

theo như thông điệp của cựu Tổng thư ký Liên Hợp Quốc Kofi Anna đã đưa ra nhân ngày nhân quyền thế giới ngày 10 tháng 12 năm 2000: *“Con người càng biết nhiều về các quyền của chính mình thì càng tôn trọng các quyền của những người khác, và như vậy càng có cơ hội chung sống hòa bình. Chỉ khi nào người dân được giáo dục về quyền con người thì lúc đó chúng ta mới có thể hy vọng ngăn chặn những hành vi vi phạm quyền con người cũng như ngăn chặn xung đột”* [30.tr 5].

Chương 2

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC NHÂN QUYỀN TRONG HỆ THỐNG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. Quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam về hoạt động giáo dục nhân quyền và cơ sở pháp lý của Nhà nước cho hoạt động giáo dục nhân quyền ở Việt Nam

2.1.1. Quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam về hoạt động Giáo dục nhân quyền

Quyền con người là kết tinh những giá trị cao đẹp của nhân loại, bảo vệ và thúc đẩy nhân quyền là mục tiêu phấn đấu của nhân dân thế giới trong đó có nhân dân Việt nam. Bên cạnh đó, QCN cũng là một trong những công cụ chủ yếu mà các thế lực phản động sử dụng trong âm mưu phá hoại thành quả cách mạng, can thiệp vào công việc nội bộ các nước và thực hiện **“diễn biến hòa bình”** chống phá các nước Xã hội chủ nghĩa. Nhận thấy tầm quan trọng của vấn đề quyền con người và cảnh giác trước các âm mưu của chủ nghĩa đến quốc lợi dụng vấn đề quyền con người vào mục tiêu lật đổ Chủ nghĩa Xã hội và phá hoại độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia của nước ta, Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ta luôn đặt nhiệm vụ giữ vững độc lập, chủ quyền của đất nước trong vấn đề nhân quyền, luôn tỏ thiện chí sẵn sàng hợp tác quốc tế vì nhân quyền đồng thời sẵn sàng đấu tranh quyết liệt với những âm mưu lợi dụng các vấn đề dân chủ, dân tộc, tôn giáo, nhân quyền để chống phá nhà nước ta. Để thực hiện tốt nhiệm vụ trên, Đảng ta đã đề ra chương trình hành động gồm những chủ trương, định hướng lớn trong công tác đảm bảo các quyền con người, một trong những chủ trương quan trọng đó là nhằm vào công tác tuyên truyền, giáo dục nhân quyền. Chủ trương của Đảng được ghi nhận trong các văn kiện

là: Chỉ thị Số 12/CT/TW ngày 12/7/1992 của Ban bí thư trung ương về vấn đề quyền con người và quan điểm, chủ trương của Đảng; Chỉ thị số 32/CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 09/12/2003 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ nhân dân; Chỉ thị số 41/2004/CT_TTg ngày 2/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ, đấu tranh nhân quyền trong tình hình mới; Chỉ thị số 44/CT-TW ngày 20/7/2010 của Ban bí thư Trung ương Đảng về công tác nhân quyền trong tình hình mới... Theo đó, quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng về công tác giáo dục nhân quyền ở nước ta hiện nay bao gồm các vấn đề lớn như sau:

**** Về chủ thể thực hiện công tác giáo dục pháp luật trong đó có giáo dục pháp luật về nhân quyền:***

Chỉ thị số 32/CT/TW quy định: “ *Xác định rõ phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong những năm tới, cần tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thật tốt công tác này để góp phần tạo chuyển biến căn bản về ý thức tôn trọng pháp luật và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân*”. Chỉ thị đã xác định trách nhiệm của công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật nói chung, trong đó có công tác giáo dục về quyền con người (quyền con người trong khía cạnh pháp lý) thuộc về toàn bộ hệ thống chính trị, theo đó các cấp, các ngành, các bộ phận trong bộ máy chính trị đều có nhiệm vụ thực hiện công tác này, hay chính là xã hội hóa công tác giáo dục pháp luật.

**** Về đối tượng giáo dục:***

- Chỉ thị Số 12/ CT/TW ngày 12/7/1992 chỉ ra “ *cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục trong nhân dân ta để mọi người hiểu rõ quan điểm, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước về quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân...*”

- Chỉ thị số 41/2004/CT_TTg ngày 2/12/2004 nêu lên “...dành mối quan tâm thường xuyên trong giáo dục đối với các tầng lớp nhân dân nói chung và tầng lớp thanh niên, sinh viên, học sinh, đồng bào theo đạo, đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng về nhân quyền”

- Chỉ thị số 44/CT-TW ngày 20/7/2010 đưa ra vấn đề “ *Nghiên cứu đưa nội dung về nhân quyền vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân*”

Như vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quan tâm và tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhân quyền trong nhân dân, học sinh, sinh viên nói chung và các nhóm xã hội nói riêng để mọi tầng lớp nhân dân hiểu rõ quan điểm, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, hiểu rõ bản chất tốt đẹp của chế độ ta là vì nhân dân, lấy nhân dân làm gốc. Công tác giáo dục nhân quyền đồng thời cũng cần vạch trần những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực phản động lợi dụng ngọn cờ nhân quyền chống phá nhà nước và những thành quả cách mạng mà cha ông ta đã phải đánh đổi bằng biết bao xương máu. Các chỉ thị cũng nêu ra tầm quan trọng và sự cần thiết của hoạt động giáo dục nhân quyền.

**** Về hình thức giáo dục nhân quyền***

Nước ta là quốc gia có nhiều dân tộc, tôn giáo, kết cấu xã hội gồm nhiều tầng lớp khác nhau cùng đoàn kết dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, mỗi dân tộc, tôn giáo, mỗi giai tầng xã hội có những đặc điểm riêng, do vậy trong công tác giáo dục quyền con người, Đảng đã chỉ đạo: “*cần có nội dung và hình thức tuyên truyền thích hợp đối với từng loại đối tượng khác nhau như: Công nhân, nông dân, trí thức, văn nghệ sĩ, đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng tôn giáo*” [7]. Các đối tượng khác nhau có nhận thức khác nhau, quan điểm khác nhau, cách tiếp cận và khả năng tiếp cận với vấn đề nhân quyền khác nhau, không thể có một chương trình giáo

dục chung cho tất cả các đối tượng do đó chủ trương của Đảng trong việc xây dựng chương trình giáo dục đào tạo nhân quyền riêng cho từng nhóm đối tượng là cần thiết và phù hợp với yêu cầu của thực tiễn đặt ra.

**** Về mục tiêu, ý nghĩa và nội dung của giáo dục nhân quyền***

Chỉ thị số 44/CT-TW ngày 20/7/2010 của Ban bí thư Trung ương Đảng về công tác nhân quyền trong tình hình mới đã chỉ ra “*Mục đích của công tác tuyên truyền, giáo dục là nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân về công tác bảo vệ, đấu tranh về nhân quyền trong tình hình mới....Nắm và hiểu rõ quan điểm, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân; về thành tựu đảm bảo quyền con người ở Việt Nam và kết quả đấu tranh với các luận điệu sai trái; phản bác các luận điệu vu cáo, xuyên tạc tình hình nhân quyền ở Việt Nam*”. Đảng và nhà nước đã xác định rõ mục tiêu, ý nghĩa của công tác tuyên truyền giáo dục quyền con người, đó là nâng cao nhận thức thống nhất cho các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân về các giá trị cao đẹp của dân chủ và nhân quyền đồng thời nêu cao tinh thần đấu tranh chống lại các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề nhân quyền để can thiệp vào công việc nội bộ của nhà nước ta, chống phá nhà nước ta nhằm lật đổ chế độ, xóa tan thành quả cách mạng của nhân dân ta. Thông qua hoạt động giáo dục nhân quyền Đảng và nhà nước xác định rõ cho nhân dân ta rằng cuộc đấu tranh trên lĩnh vực nhân quyền là cuộc đấu tranh mang tính giai cấp sâu sắc sẽ diễn ra liên tục, lâu dài, quyết liệt và hoạt động giáo dục nhân quyền là một trong những vũ khí quan trọng của Đảng, nhà nước và nhân dân ta trong cuộc đấu tranh ấy.

2.1.2. Cơ sở pháp lý cho hoạt động giáo dục nhân quyền ở Việt Nam

Hoạt động Giáo dục nhân quyền ở nước ta vừa được đảm bảo bởi hệ thống các văn kiện pháp lý quốc tế (như đã trình bày ở phần 2.2, chương I) mà Việt Nam đã ký, phê chuẩn hoặc gia nhập 09 công ước và 02 nghị định

thư bổ sung công ước trong tổng số 20 công ước và nghị định thư bổ sung công ước về nhân quyền do Liên Hợp Quốc ban hành, vừa được bảo đảm thực hiện bởi quan điểm, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam (như đã trình bày ở phần 1.1, chương II) và pháp luật của Nhà nước. Mặc dù chưa có một văn bản pháp lý quy định một cách cụ thể, trực tiếp về vấn đề giáo dục nhân quyền, nhưng các nhà hoạt động nhân quyền và các nhà giáo dục nhân quyền có thể tìm thấy cơ sở pháp lý cho hoạt động này trong một số văn bản pháp luật và dưới luật quy định về vấn đề nhân quyền và hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật nói chung vì giáo dục pháp luật về quyền con người là một bộ phận của hoạt động giáo dục pháp luật. Cụ thể:

- Văn bản pháp lý quan trọng nhất và có hiệu lực cao nhất ghi nhận về vấn đề quyền con người là Hiến pháp Việt Nam năm 1992 sửa đổi bổ sung năm 2001: Điều 50 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định chung về quyền con người theo đó: “*Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người về chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội được tôn trọng, thể hiện ở các quyền công dân và được quy định trong Hiến pháp và luật*”; Các quyền con người cụ thể được quy định rõ ràng trong Chương I và Chương V của Hiến pháp 1992, theo đó, công dân có các quyền về dân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội.

+ Nội dung các quyền con người về nhóm quyền dân sự và chính trị trong chương I và Chương V Hiến pháp 1992 khẳng định rõ: Trách nhiệm của Nhà nước và các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm đảm bảo thực thi các quyền dân sự, chính trị của người dân; mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong hoạt động bầu cử, ứng cử, trong quyền được học tập, nghiên cứu khoa học... và quyền về bình đẳng giới. Công dân còn có quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, có quyền tự do tín ngưỡng...

+ Nội dung các quyền con người trong nhóm quyền kinh tế, xã hội và văn hóa ghi nhận trong chương V được quy định trong các quyền cụ thể của con người là quyền được làm việc, quyền được học tập...

- Bộ Luật Dân sự 2005 đã cụ thể hóa các quyền về dân sự của người dân được quy định trong Hiến pháp, trong đó các quyền dân sự cơ bản của con người được quy định từ điều 1 đến điều 37, theo đó con người có các quyền như quyền về nhân thân; quyền bảo vệ quyền nhân thân; quyền đối với họ tên; quyền được khai sinh, quyền được khai tử, quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe, thân thể; quyền kết hôn; quyền bình đẳng của vợ chồng...

- Bộ luật Tố tụng Dân sự 2004 cũng quy định cụ thể các quyền con người được ghi nhận trong Hiến pháp, trong đó các quyền con người được ghi nhận từ điều 4 đến điều 24 và từ điều 56 đến điều 62, theo đó, các quyền con người được ghi nhận như quyền được bảo đảm quyền bảo vệ của đương sự; quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự; quyền cung cấp chứng cứ và chứng minh trong tố tụng dân sự; quyền yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp; quyền của bị đơn; quyền của nguyên đơn...

- Các quyền con người ở Việt Nam không chỉ được pháp luật bảo đảm thực hiện mà còn được pháp luật bảo vệ thông qua các quy định về các tội phạm xâm phạm các quyền con người cơ bản ghi nhận trong Bộ Luật Hình sự năm 1999. Trong đó Chương XII Bộ Luật hình sự quy định về các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; Chương XIII quy định các tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân. Bất cứ ai xâm phạm các quyền cơ bản của con người, căn cứ vào Bộ luật hình sự và Hiến pháp đều bị Tòa án nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xử lý nghiêm minh.

- Bộ luật Tố tụng Hình sự 2003 cũng có những quy định về quyền con người nhằm cụ thể hóa Hiến pháp. Theo đó, các quyền con người cơ bản của

công dân phải được đảm bảo mọi lúc, mọi nơi; các quyền bình đẳng của mọi công dân trước pháp luật luôn luôn phải được đảm bảo trong mọi hoàn cảnh; quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân được luôn được đảm bảo;..., các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự phải có trách nhiệm trong việc tôn trọng và bảo đảm các quyền cơ bản của công dân khi tiến hành tố tụng,...; các quyền của các bị can, bị cáo, người bị tạm giữ, tạm giam,... cũng được đảm bảo đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Pháp luật của Nhà nước là hiện thực hóa đường lối chính sách của Đảng, trong công tác giáo dục nhân quyền, Nhà nước ta cũng có những quy định nhằm thực thi quan điểm, chính sách của Đảng về vấn đề này:

+ Nghị quyết số 90/UBTVQH11 ngày 21/3/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 48/NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 (giai đoạn 2007 - 2012) đã xác định công tác bảo đảm nhân quyền và thực thi nhân quyền là một nhiệm vụ quan trọng cần thực hiện, theo đó: *“Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về bảo đảm quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân. Củng cố cơ sở pháp lý về trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc xây dựng, ban hành kịp thời, đồng bộ và tổ chức thực thi pháp luật, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên về quyền con người, quyền công dân trong các lĩnh vực dân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; hoàn thiện chế độ bảo hộ của Nhà nước đối với các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân...”*

+ Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP của Chính phủ ngày 07/12/2007 về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32/CT/TW khẳng định chủ trương của Đảng và Nhà nước: *“Tiếp tục quán triệt đầy đủ và sâu sắc hơn nữa về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, đảng viên và nhân dân theo đúng tinh thần chỉ thị số 32/CT/TW ngày 09*

tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; xác định rõ phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng”.

- Mục tiêu giáo dục pháp luật của Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 19/3/2009 về ban hành kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2009 của ngành giáo dục được xác định rõ các cơ sở giáo dục và đào tạo phải “*chỉ đạo việc giảng dạy các kiến thức pháp luật trong chương trình môn học đạo đức, giáo dục công dân và các môn học có liên quan*”, đặc biệt trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp phải “*bổ sung nội dung pháp luật phù hợp vào chương trình giáo dục của tất cả các ngành đào tạo*”, các vụ, cục, thanh tra, văn phòng, đơn vị thuộc Bộ phải “*tổ chức xây dựng chương trình môn học Pháp luật đại cương và giáo trình dùng chung cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên luật...; biên soạn giáo trình pháp luật dùng cho đào tạo trung cấp chuyên nghiệp...; biên soạn tài liệu hướng dẫn giáo viên đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy các kiến thức pháp luật trên cơ sở kết quả rà soát nội dung giáo dục pháp luật trong chương trình, sách giáo khoa đạo đức, giáo dục công dân và hoạt động ngoài giờ lên lớp...*”. Mục tiêu và nhiệm vụ mà Kế hoạch 160/KH-BGDĐT đặt ra là cơ sở để các cấp giáo dục thực hiện tốt công tác giáo dục pháp luật nói chung và giáo dục quyền con người nói riêng.

Những quy định trên đây đã tạo cơ sở pháp lý vững chắc, là nền tảng cho hoạt động bảo vệ và thúc đẩy nhân quyền nói chung và hoạt động giáo dục nhân quyền ở nước ta nói riêng. Cơ sở pháp lý của Nhà nước, quan điểm, chính sách của Đảng chính là những bảo đảm quan trọng cho hoạt động giáo dục nhân quyền trong phạm vi quốc gia nói chung, trong hệ thống các trường đại học nói riêng. Vậy các trường đại học ở nước ta đã sử dụng những bảo đảm đó vào công tác giáo dục nhân quyền như thế nào, có hiệu quả hay

không, đạt được những thành tựu gì, còn những hạn chế nào...? Tôi xin giải quyết thắc mắc này trong phần thực trạng giáo dục nhân quyền trong hệ thống giáo dục đại học ở nước ta dưới đây.

2.2. Thực trạng giáo dục nhân quyền trong hệ thống các trường đại học ở Việt Nam hiện nay

Hoạt động tìm hiểu, nghiên cứu và giảng dạy về nhân quyền ở nước ta nói chung, trong hệ thống các trường đại học nói riêng được quan tâm một cách chính thức cách đây khoảng gần 20 năm. Năm 1994, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (nay là Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh) đã thành lập một cơ quan nghiên cứu về nhân quyền là Trung tâm Nghiên cứu nhân quyền (nay đổi tên là Viện nghiên cứu Quyền con người) nhưng thực tế hầu như không giảng dạy mà chủ yếu là công tác nghiên cứu các vấn đề lý luận về nhân quyền. Ngoài ra, còn có các trung tâm nghiên cứu về quyền con người như: Viện Nghiên cứu con người (Viện Khoa học xã hội Việt Nam); Trung tâm nghiên cứu quyền con người và quyền công dân của Khoa Luật (Đại học Quốc gia Hà Nội); Trung tâm nghiên cứu pháp luật về Quyền con người và quyền công dân (Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh).

Giáo dục nhân quyền trong các trường đại học ở Việt Nam hướng tới hai mục tiêu đó là: hoặc mục tiêu nhằm đào tạo các chuyên gia trong lĩnh vực nhân quyền phục vụ công tác bảo vệ, thúc đẩy quyền con người trong các trường đại học đào tạo chuyên ngành Luật; hoặc nhằm mục đích giáo dục về nhân quyền cho sinh viên các trường đại học để phục vụ trong các lĩnh vực khác nhau dựa trên cơ sở tôn trọng nhân quyền ở các trường đại học khác. Phụ thuộc vào mục tiêu đào tạo của mình mà các trường đại học có thực tiễn giáo dục nhân quyền ở mức độ, nội dung, phương pháp khác nhau. Trong phạm vi Luận văn tốt nghiệp Cao học của mình, tôi xin trình bày những nghiên cứu, tìm hiểu về thực trạng Giáo dục nhân quyền trong các trường đại

học đào tạo chuyên ngành Luật và thực trạng Giáo dục nhân quyền trong một số trường đại học đào tạo các chuyên ngành khác gọi chung là các cơ sở đào tạo không chuyên Luật.

2.2.1. Thực trạng giáo dục nhân quyền trong các trường đại học đào tạo chuyên ngành Luật ở Việt Nam

Hiện nay ở nước ta có khoảng 10 cơ sở đào tạo cử nhân luật như: Đại học Luật Hà Nội, khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa Luật Đại học Mở Hà Nội, Khoa Luật Đại học Huế, Khoa Luật Đại học Vinh, Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Khoa Luật Đại học Cần Thơ...trong đó 03 cơ sở đào tạo lớn nhất là Đại học Luật Hà Nội (có khoảng 10.000 sinh viên), Khoa Luật thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội (có khoảng 3.200 sinh viên), Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (có khoảng 9.000 sinh viên).

Trong các trường đại học đào tạo chuyên ngành luật, chương trình đào tạo về nguyên tắc phải tuân thủ chương trình khung giáo dục đại học ngành luật học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tư pháp (đối với các trường trực thuộc Bộ Tư pháp). Trong đó chương trình đào tạo bao gồm hai nội dung: khối kiến thức giáo dục đại cương và khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp có hai phần: đào tạo chung (kiến thức cơ sở khối ngành và ngành) và đào tạo chuyên ngành (kiến thức ngành). Tất cả các nội dung đào tạo nói trên đều mang tính bắt buộc cho mọi sinh viên. Riêng trong đào tạo chuyên ngành bao gồm hai nội dung: kiến thức bắt buộc và kiến thức tự chọn. Theo đó, nhìn vào khung chương trình đào tạo, nội dung đào tạo nhận thấy một thực trạng là hoạt động giáo dục nhân quyền trong các cơ sở đào tạo chuyên ngành Luật chưa nhận được sự quan tâm đúng mức, trong chương trình đào tạo bắt buộc không có nội dung về quyền con người theo nghĩa một môn học độc lập. Theo đó, ngoại trừ Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh và Khoa luật thuộc đại học Quốc gia Hà Nội có môn học riêng

về quyền con người còn hầu hết vấn đề quyền con người chưa được đưa vào chương trình giảng dạy ở bậc đại học ở các trường đào tạo chuyên ngành luật như một môn học chuyên ngành, phần lớn sinh viên mới chỉ được nghiên cứu các nội dung về quyền con người lồng ghép trong chương trình học của một số ngành luật có liên quan mà chủ yếu là Luật quốc tế, Luật Hiến pháp Việt Nam, Luật Hiến pháp nước ngoài... Cụ thể hoạt động giáo dục nhân quyền ở các trường đại học đào tạo chuyên ngành luật như sau:

**** Hoạt động giáo dục nhân quyền trong các trường có môn học riêng về quyền con người:***

Hiện nay ở nước ta mới chỉ có hai cơ sở đào tạo chuyên ngành luật có môn học riêng về quyền con người đó là trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh và Khoa Luật thuộc Đại học Quốc gia. Tìm hiểu về thực trạng giáo dục nhân quyền ở hai cơ sở này nhận thấy:

- Hoạt động giáo dục nhân quyền trong trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (Đại học Luật TPHCM) trong thời gian qua đã nhận được sự quan tâm khá lớn từ phía nhà trường và sinh viên, theo đó:

+ Hoạt động nghiên cứu và giảng dạy pháp luật về nhân quyền được thực hiện trong năm khoa chuyên ngành lớn của trường là: khoa Luật Hành Chính; khoa Luật Hình sự; khoa Luật Dân sự; khoa Luật Thương mại và Khoa Luật Quốc tế, cụ thể nội dung pháp luật về quyền con người được thực hiện giảng dạy và nghiên cứu ở Khoa Luật Hành chính với môn học *Quyền con người, quyền công dân* là môn học tự chọn với số tín chỉ là 01; khoa Luật Hình sự với môn học *Bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự* là môn học tự chọn và số tín chỉ là 01 [15]. Nội dung giáo dục nhân quyền trong các khoa còn lại được lồng ghép trong các môn học luật thực định. Vấn đề nhân quyền đã bước đầu thâm nhập vào nội dung chương trình đào tạo của trường mặc dù thời lượng còn hạn chế nhưng đây được coi là bước

phát triển đáng ghi nhận cho hoạt động giáo dục nhân quyền trong bậc giáo dục đại học ở nước ta.

+ Ngoài ra trường Đại học Luật TP HCM đã thành lập Trung tâm Nghiên cứu pháp luật Quyền con người và Quyền công dân với chức năng và mục tiêu là:

- Phấn đấu trở thành đơn vị nghiên cứu và giảng dạy khoa học pháp lý hàng đầu tại các tỉnh phía Nam và trên cả nước trong lĩnh vực quyền con người và quyền công dân.

- Với hoạt động giảng dạy, Trung tâm mong muốn đóng góp vào việc nâng cao nhận thức đúng đắn và khoa học của sinh viên về quyền con người và quyền công dân.

- Với hoạt động nghiên cứu, Trung tâm tin tưởng những kết quả nghiên cứu của Trung tâm sẽ được sử dụng như những khuyến nghị mang tính chuyên môn, hữu ích cho quá trình lập pháp tại Việt Nam.

Trung tâm có các hoạt động chính là:

- Thông tin: Tập hợp thông tin, văn bản pháp luật, xây dựng cơ sở dữ liệu để hỗ trợ cho các hoạt động nghiên cứu và học tập của giảng viên, sinh viên về quyền con người và quyền công dân. Tổ chức các kênh trao đổi thông tin, trao đổi kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực quyền con người giữa các nhà nghiên cứu, giảng viên, cộng tác viên và sinh viên.

- Nghiên cứu: Trung tâm thực hiện các nghiên cứu khoa học, chuyên sâu về quyền con người và quyền công dân. Hoạt động nghiên cứu tại Trung tâm dựa trên thực tế của Việt Nam và các kinh nghiệm pháp lý quốc tế. Các đề tài nghiên cứu của Trung tâm trải rộng từ những quyền cơ bản của con người và công dân về kinh tế, xã hội, chính trị, dân sự đến các quyền khác như quyền được chăm sóc y tế, học hành, tiếp cận thông tin....

- Giáo dục: Xây dựng chương trình đào tạo, giảng dạy môn học trong lĩnh vực quyền con người tại trường đại học (bậc đại học và sau đại học).

- Hợp tác: Là đầu mối liên kết nghiên cứu, đào tạo với các cá nhân, tổ chức nghiên cứu, cơ sở đào tạo, các trường đại học, viện nghiên cứu trong nước và quốc tế về quyền con người.

Với những hoạt động tích cực của mình, Trung tâm Nghiên cứu pháp luật về quyền con người và quyền công dân của trường Đại học Luật TPHCM đã góp phần to lớn trong công tác thúc đẩy hoạt động giáo dục nhân quyền ở đại học Luật TPHCM nói riêng, trong sự nghiệp thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền ở Việt Nam nói chung.

+ Giảng viên và sinh viên của trường tích cực thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, khóa luận, luận văn tốt nghiệp các cấp độ đào tạo có nội dung liên quan đến vấn đề nhân quyền. Một số đề tài điển hình là: [45].

STT	Loại tài liệu	Tên tài liệu	Tác giả	Năm thực hiện	Nhóm thực hiện
1	NCKH	Bảo đảm quyền con người thông qua thủ tục xét lại các bản án, quyết định dân sự đã có hiệu lực pháp luật trong pháp luật Việt Nam	PGS. TS Nguyễn Thị Hoài Phương, TS Nguyễn Văn Tiến, ThS Lê Thị Mận	2012	Giảng viên
2	NCKH	Bảo đảm quyền con người trong lĩnh vực hợp tác quốc tế về tư pháp hình sự tại Việt Nam	Ts. Võ Thị Kim Oanh, TS. Nguyễn Thị Phương Hoa, ThS Nguyễn Thị Yên, Đinh Văn Đoàn	2011	Giảng viên

3	NCKH	Bảo đảm quyền con người trong pháp luật dân sự, lao động, hôn nhân và gia đình của Việt Nam hiện nay	Khoa Luật dân sự	2009	Giảng viên
4	NCKH	Bảo đảm quyền con người trong thi hành án phạt tù tại Việt Nam	PhạmThị Tuyết Mai	2009	Sinh viên
5	NCKH	Bảo đảm quyền con người trước vấn nạn bạo lực học đường- thực trạng và một số kiến nghị	Phan Thị Hương Vũ,Nguyễn Đỗ Sơn Trà	2012	Sinh viên
6	NCKH	Bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong pháp luật thuế Việt Nam	TS Nguyễn Văn Vân	2011	Giảng viên
7	NCKH	Bạo lực gia đình – thực trạng và giải pháp	Nguyễn Hoàng Thế Anh	2010	Sinh viên
8	NCKH	Bảo vệ nạn nhân các tội xâm phạm tình dục trẻ em dưới góc độ quyền con người	ThS Nguyễn Huỳnh Bảo Khánh	2011	Giảng viên
9	NCKH	Bảo vệ người chưa thành niên dưới góc độ Luật Hình	Ts. Võ Thị Kim Oanh	2009	Giảng viên

		sự và Luật Tố tụng Hình sự Việt Nam			
10	NCKH	Bảo vệ người tham gia tố tụng trong hoạt động xét xử vụ án hình sự	Nguyễn Thị Thương	2009	Sinh viên
11	NCKH	Bảo vệ quyền con người của người làm chứng trong tố tụng hình sự	Nguyễn Hữu Việt	2011	Giảng viên
12	NCKH	Bảo vệ quyền con người trong điều kiện tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	Nguyễn Thị Hạnh Lê	2012	Sinh viên
13	NCKH	Bảo vệ quyền con người trong pháp luật về thuế thu nhập cá nhân	ThS Trần Minh Hiệp	2012	Giảng viên
14	NCKH	Bảo vệ quyền phụ nữ trong pháp luật Hình sự thời Lê Sơ (thế kỷ XV)	Bùi Thị Liên	2012	Sinh viên
15	NCKH	Bảo vệ quyền sở hữu theo quy định của Bộ luật Dân sự	Hồ Thị Thảo	2010	Sinh viên
16	NCKH	Bảo vệ quyền trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt - Cơ sở pháp lý và thực tiễn	Nguyễn Thị Kim Thanh	2009	Sinh viên
17	NCKH	Bảo vệ quyền và	Nguyễn Phương Thảo	2010	Sinh viên

		lợi ích của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong tố tụng hình sự ở Việt Nam			
18	NCKH	Bảo vệ trẻ em và người chưa thành niên trong Luật Hình sự Việt Nam - Thực trạng và giải pháp hoàn thiện	Trần Văn Nhiên	2009	Giảng viên
19	NCKH	Bảo vệ trẻ em và người chưa thành niên trong Luật Hình sự Việt Nam dưới góc độ người bị hại - Thực trạng và giải pháp hoàn thiện	Trần Văn Nhiên	2010	Giảng viên
20	NCKH	Bồi thường thiệt hại cho người tiêu dùng do sản xuất, kinh doanh hàng hóa không đảm bảo chất lượng	Trần Minh Quân	2010	Sinh viên

Mặc dù số lượng các đề tài nghiên cứu khoa học, khóa luận, luận văn của đội ngũ giảng viên, sinh viên trường đại học Luật TPHCM còn chưa nhiều nhưng đã đề cập đến những nội dung cơ bản của vấn đề quyền con người, đó là các biện pháp bảo đảm quyền con người trong dân sự, trong tố tụng hình sự, các

quyền của trẻ em, quyền tài sản của con người...các công trình nghiên cứu, khóa luận, luận văn này vừa có giá trị to lớn trong hoạt động nghiên cứu và giáo dục nhân quyền của trường vừa là những đóng góp đáng giá vào kho tàng lý luận về vấn đề nhân quyền đang còn nghèo nàn của nước ta.

Tuy nhiên, công tác giáo dục nhân quyền trong trường Đại học Luật TPHCM vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế như:

+ Mục tiêu và chuẩn đầu ra của lĩnh vực giáo dục nhân quyền chưa được xác định cụ thể, chi tiết, giáo dục nhân quyền mới dừng lại ở công tác giới thiệu cho sinh viên về lĩnh vực này do đó, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả của hoạt động giáo dục nhân quyền.

+ Quy trình, cách thức của việc xây dựng chương trình đào tạo pháp luật quyền con người chưa thực hiện trên cơ sở khoa học sư phạm do đó chưa có tính ổn định, có những trùng lặp giữa các môn học và tạo ra những khoảng trống kiến thức và kỹ năng.

+ Tài liệu nghiên cứu phục vụ giảng dạy và học tập về quyền con người còn thiếu, chủ yếu là tiếng nước ngoài, trong khi trình độ ngoại ngữ của đội ngũ giảng viên và học sinh còn nhiều hạn chế do đó rất khó khăn trong việc tiếp cận tài liệu về nhân quyền.

- Hoạt động giáo dục quyền con người ở Khoa Luật thuộc trường Đại học Quốc gia Hà Nội đã hình thành và bước đầu đạt được những thành tựu đáng ghi nhận, cụ thể:

+ Nội dung các vấn đề liên quan đến nhân quyền từ lâu đã được giảng dạy lồng ghép trong các môn học của chương trình đào tạo của Khoa Luật như:

- Môn Luật Hiến pháp có nội dung về nhân quyền ở góc độ từ lý thuyết căn bản về Hiến pháp, vấn đề quyền con người được đề cập đến như một mục tiêu của sự ra đời Hiến pháp. Trong nội dung môn học, nhân quyền được giảng dạy trong chương "*Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản*

của công dân”, theo đó, các khía cạnh của quyền con người được sinh viên khai thác, tìm hiểu là: khái niệm về quyền con người, nội dung cơ bản của quyền con người, các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp Việt Nam, đặc điểm của quyền con người ở Việt Nam và việc thực hiện quyền con người ở Việt Nam.

- Môn học Công pháp quốc tế, vấn đề nhân quyền được đưa vào là một bài học độc lập với nội dung về bảo vệ quyền con người trong pháp luật quốc tế, ở đó, các văn kiện pháp lý quốc tế quan trọng về quyền con người được giới thiệu cho sinh viên đọc và tìm hiểu.

- Trong môn Lịch sử các học thuyết chính trị cũng đề cập đến vấn đề nhân quyền thông qua các tư tưởng nhân quyền của các học giả như Hobbes, Locke....

- Môn Luật Hình sự đề cập đến quyền con người trong các tội phạm về xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người.

- Môn học Luật Tố tụng Hình sự đề cập đến nội dung nhân quyền thông qua nội dung các quyền bào chữa, quyền bình đẳng trước pháp luật, quyền không bị coi là có tội khi chưa có bản án kết tội của tòa án... của bị can, bị cáo...

- Các nhóm quyền dân sự của con người như quyền sở hữu, quyền thừa kế,... được giảng dạy trong bộ môn Luật Dân sự....

Như vậy, vấn đề quyền con người đã được nghiên cứu, giảng dạy trong hầu hết các chuyên ngành luật của Khoa Luật ở những mức độ khác nhau. Mặc dù nội dung về nhân quyền được lồng ghép giảng dạy trong các môn học nhưng nó đã phần nào hình thành cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhân quyền, tạo nền tảng kiến thức nhân quyền cho hoạt động nghiên cứu của sinh viên sau tốt nghiệp và phần nào khơi dậy ý thức tôn trọng quyền con người trong những cử nhân tốt nghiệp Khoa Luật_Đại học Quốc gia Hà Nội.

+ Hiện Khoa Luật đã trực tiếp giảng dạy về nhân quyền trong hai môn

học là “*Lý luận về nhân quyền*” và “*Bảo vệ quyền con người bằng hệ thống tư pháp hình sự*” trong chuyên ngành lý luận-hiến pháp và chuyên ngành tư pháp hình sự với thời lượng là 30 tiết/môn. Đề cương môn học “*Lý luận về nhân quyền*” ở cơ sở này gồm các nội dung:

Phần một: Một số vấn đề lý luận về quyền con người

I. Nhập môn

II. Khái quát chung về quyền con người

Phần hai: Pháp luật quốc tế về quyền con người

III. Khái quát pháp luật quốc tế về quyền con người

IV. Bộ luật nhân quyền quốc tế và các văn kiện quốc tế cơ bản khác về quyền con người

V. Các cơ chế quốc tế và khu vực thúc đẩy, bảo vệ quyền con người

Phần ba: Quyền con người ở Việt Nam

VI. Khái quát về quyền con người ở Việt Nam

VII. Pháp luật Việt Nam về quyền con người

VIII. Bảo vệ quyền của các nhóm xã hội dễ bị tổn thương ở Việt Nam

IX. Nghĩa vụ quốc gia của Việt Nam trong việc thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người.

Xây dựng môn học độc lập về nhân quyền trong chương trình đào tạo và biên soạn giáo trình riêng cho môn học là một thành công lớn của Khoa Luật, điều đó cho thấy hoạt động giáo dục nhân quyền đã bước đầu đặt được nền móng trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu ở Khoa. Đây cũng là thành công bước đầu trong công tác đưa giáo dục nhân quyền trở thành một nội dung thiết yếu trong chương trình đào tạo đại học ở Việt Nam. Mặt khác, giáo trình môn học “*lý luận nhân quyền*” do giảng viên trong khoa biên soạn đã truyền tải được những nội dung quan trọng về nhân quyền, trang bị kiến thức cơ bản và chuyên sâu cho sinh viên, đây có thể coi là cuốn giáo trình khá

đầy đủ về những vấn đề lý luận của nhân quyền, các cơ sở đào tạo luật khác có thể tham khảo khi xây dựng giáo trình giáo dục nhân quyền cho mình.

+ Khoa Luật đã thành lập Trung tâm Nghiên cứu quyền con người và quyền công dân từ năm 2007 với các mục tiêu và tôn chỉ hoạt động là:

- Trung tâm Nghiên cứu quyền con người và quyền công dân tin tưởng vào một tương lai mà ở đó mọi người đều bình đẳng, tự do và được quan tâm.

- Trung tâm hoạt động không vì mục đích lợi nhuận. Trung tâm là đầu mối liên kết các hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu và giáo dục; tập hợp, cung cấp các thông tin pháp lý về quyền con người và quyền công dân.

Các lĩnh vực hoạt động chính của Trung tâm là:

- Thông tin: Tập hợp thông tin, xây dựng thư viện, cơ sở dữ liệu. Cung cấp thông tin, tư vấn, phổ biến rộng rãi các văn kiện pháp lý, nâng cao hiểu biết của sinh viên và cộng đồng về quyền con người, quyền công dân.

- Nghiên cứu: Thực hiện các nghiên cứu về quyền con người, quyền công dân. Tăng cường năng lực cho các học giả, các luật gia trong lĩnh vực luật về quyền con người.

- Xây dựng chương trình đào tạo, giảng dạy môn học trong lĩnh vực quyền con người tại trường đại học (bậc đại học và sau đại học).

- Làm đầu mối liên kết nghiên cứu, đào tạo với các cá nhân, tổ chức nghiên cứu, cơ sở đào tạo, các trường đại học trong nước và quốc tế về quyền con người.

Trung tâm Nghiên cứu quyền con người và quyền công dân từ khi được thành lập đến nay đã có nhiều đóng góp cho việc phát triển hoạt động nhân quyền và giáo dục nhân quyền của Khoa Luật, là nơi cung cấp nguồn tài liệu quý giá cho sinh viên, học viên quan tâm tìm hiểu về nhân quyền, là nơi kết nối các cơ quan, tổ chức hoạt động về nhân quyền với sinh viên, giảng viên trong Khoa, các hội thảo về nhân quyền do Trung tâm tổ chức đã tạo điều

kiện cho sinh viên trong Khoa Luật được tiếp cận, tìm hiểu và nâng cao nhận thức về vấn đề quyền con người. Những hoạt động của Trung tâm là rất cần thiết cho việc thúc đẩy hoạt động giáo dục nhân quyền trong Khoa Luật Đại học quốc gia Hà Nội.

+ Vấn đề quyền con người bước đầu đã nhận được sự quan tâm của đội ngũ giảng viên trong Khoa thể hiện qua các công trình nghiên cứu, lý luận về nhân quyền. Mặc dù số lượng các công trình nghiên cứu không nhiều nhưng đó đều là những đóng góp to lớn và có ý nghĩa vào kho tàng lý luận về nhân quyền của nước ta, có thể kể đến các tác phẩm, các công trình nghiên cứu điển hình như:

STT	Loại tài liệu	Tên tài liệu	Tác giả	Năm thực hiện	Nhóm thực hiện
1	NCKH	Bảo vệ quyền con người bằng Hiến pháp và pháp luật Hành chính	Bộ môn Hiến pháp-Hành chính	2006	Giảng viên
2	NCKH	Bảo vệ quyền con người bằng Luật Hình sự và pháp luật tố tụng hình sự trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam	Bộ môn Tư pháp hình sự	2006	Giảng viên
3	NCKH	Bảo vệ quyền con người bằng pháp luật Dân sự	Bộ môn Luật dân sự	2006	Giảng viên
4	NCKH	Bảo vệ quyền con người bằng pháp luật Kinh doanh	Bộ môn luật Kinh doanh	2006	Giảng viên

5	NCKH	Bảo đảm quyền con người trong luật Quốc tế	Bộ môn luật Quốc tế	2006	Giảng viên
6	NCKH	Tác động của Nho giáo đến việc thực hiện quyền con người ở Việt Nam	ThS Bùi Ngọc Sơn	2008	Giảng viên
7	Giáo trình	Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam (chương VII_ Quyền con người, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân)	GS.TS Nguyễn Đăng Dung chủ biên	2006	Giảng viên
8	Sách khoa học	Sự hạn chế quyền lực nhà nước (chương IV-Bảo đảm nhân quyền không bị vi phạm- một nội dung của sự hạn chế quyền lực nhà nước)	GS.TS Nguyễn Đăng Dung	2006	Giảng viên
9	Chuyên khảo	Chuyên khảo luật Kinh tế (phần 2: Trật tự kinh tế và quyền tư sản)	PGS.TS Phạm Duy Nghĩa	2004	Giảng viên
10	Bài viết	Nhân quyền và các bản Hiến pháp Việt Nam	TS Hoàng Ngọc Giao	2005	Giảng viên

Bên cạnh đó, công tác giáo dục nhân quyền của Khoa Luật thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội cũng tồn tại những hạn chế như:

+ Sự quan tâm của Sinh viên, giảng viên trong Khoa đến vấn đề nhân quyền chưa nhiều, thể hiện trong số liệu các công trình nghiên cứu khoa học, khóa luận tốt nghiệp, luận văn về đề tài liên quan đến quyền con người còn rất hạn chế.

+ Sinh viên mới chỉ được tiếp xúc với nhân quyền một cách lỏng lẻo thông qua nội dung nhân quyền trong các môn học mà chưa mang tính tập trung do đó gây khó khăn cho sinh viên khi muốn đi sâu tìm hiểu nhân quyền một cách tổng thể.

+ Nghiên cứu, lý luận về quyền con người ở Khoa còn khiêm tốn về số lượng, chưa đa dạng về các khía cạnh của quyền con người như còn thiếu những nghiên cứu về tình hình thực tế của quyền con người ở Việt Nam, thiếu những nghiên cứu mang tính liên ngành về quyền con người...

+ Hoạt động giảng dạy nhân quyền ở Khoa vẫn mang tính lỏng lẻo, thời lượng giảng dạy các nội dung nhân quyền trong các môn học còn ít (trong môn Hiến pháp chỉ có 3 giờ lý thuyết và 01 giờ thảo luận;...); ở môn học về nhân quyền độc lập thì thời lượng 30 tiết còn là hạn chế, với thời lượng đó kiến thức chuyển tải cho sinh viên chỉ mang tính chất giới thiệu, khái quát mà chưa thể đi sâu nghiên cứu.

**** Hoạt động giáo dục nhân quyền trong các trường chưa có môn học riêng về quyền con người:***

Nhìn nhận một cách tổng quan về thực trạng hoạt động giáo dục nhân quyền trong các trường đại học đào tạo chuyên ngành luật chưa có môn học riêng về nhân quyền có thể đưa ra một số nhận định:

- Trong chương trình đào tạo, nội dung nhân quyền thường được tiếp cận dưới góc độ quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được giảng dạy trong môn Luật Hiến pháp Việt Nam và Luật Hiến pháp nước ngoài.

- Khi giảng dạy các môn luật thực định, các giảng viên đều cố gắng đưa

vấn đề quyền con người vào nội dung giảng dạy tùy thuộc mức độ hiểu biết của giảng viên mà vấn đề đó được nghiên cứu ở các mức độ nông sâu khác nhau. Do đó vấn đề quyền con người được đề cập đến thông qua các nội dung về quyền công dân ở trong một số ngành luật thực định, cụ thể như trong luật Dân sự (quyền nhân thân, quyền tài sản, tự do hợp đồng...), trong môn luật Hình sự (trách nhiệm hình sự trong việc vi phạm các quyền của công dân), luật Kinh doanh, luật Thương mại (quyền tự do kinh doanh, bình đẳng trong hoạt động kinh doanh...), luật Hành chính (quan hệ giữa nhà nước và công dân...), Tố tụng Hình sự (các quyền tố tụng, đặc biệt là các quyền của bị can, bị cáo...).

- Ngoài ra, các bộ môn khác tùy theo đặc thù của nội dung môn học, ở các mức độ khác nhau cũng đề cập đến quyền con người, ví dụ: vấn đề con người trong triết học Mác - Lênin (môn Triết học Mác - Lênin); vấn đề dân tộc trong quá trình xây dựng Chủ nghĩa xã hội (môn Chủ nghĩa xã hội khoa học);...

- Đặc biệt trong môn học Công pháp quốc tế có hai bài riêng nói đến quyền con người, đó là *Dân cư trong luật quốc tế* và *Luật quốc tế về quyền con người*. Tuy nhiên hiện nay, giáo trình giảng dạy do các trường trực tiếp biên soạn nên thời lượng và mức độ của các nội dung nói trên cũng có sự khác nhau nhất định.

- Trong chương trình đào tạo chuyên ngành, ở phần tự chọn thì chuyên ngành *Luật quốc tế* có chuyên đề tự chọn có tiêu đề *Luật quốc tế về quyền con người*. Trong ba cơ sở đào tạo cử nhân luật là Trường đại học Luật Hà Nội; Trường đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh; Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội đều có chuyên đề tự chọn nói trên cho sinh viên thuộc chuyên ngành Luật quốc tế. Tuy nhiên, tại trường đại học Luật Hà Nội, chương trình tự chọn này mới được thực hiện từ năm 2003 đến nay. Nhưng sau khi khoa Luật Quốc tế đổi tên thành khoa Luật Kinh doanh quốc tế thì trong chương trình đào tạo của nhà trường ban hành năm 2006 đã không còn áp dụng môn tự chọn nói trên [6].

Như vậy, các trường đại học đào tạo chuyên ngành Luật mặc dù chưa có môn học riêng về Nhân quyền nhưng đều cố gắng đưa một phần nội dung về quyền con người vào trong các môn học khác nhất là trong các môn luật thực định, điều này chứng tỏ nhân quyền đã bắt đầu nhận được sự quan tâm từ phía các trường đại học, giảng viên, sinh viên và đặt nền móng cho hoạt động giáo dục nhân quyền trong tương lai.

Tuy nhiên hoạt động giáo dục nhân quyền trong các cơ sở này vẫn còn tồn tại những hạn chế lớn cần khắc phục, cụ thể:

- Nội dung nhân quyền đặc biệt là luật nhân quyền quốc tế được giảng dạy trong các môn học tự chọn thuộc chuyên ngành Luật quốc tế của các cơ sở đào tạo Luật của Việt Nam chỉ được đề cập ở mức độ rất khái quát, không chuyên sâu, các nội dung liên quan đến luật quốc tế và quốc gia về quyền con người chiếm tỷ lệ nhỏ, do đó đào tạo chỉ mang tính chất giới thiệu, dung lượng kiến thức cung cấp cho sinh viên không đủ cho hoạt động nghề nghiệp có liên quan khi tốt nghiệp hoặc không trang bị phần lý luận chuyên sâu cho các hoạt động nghiên cứu sâu hơn của sinh viên trong các bậc đào tạo cao hơn về nhân quyền.

- Trong các môn học Luật Hiến pháp Việt Nam, luật Hiến pháp nước ngoài được coi là có dung lượng kiến thức về nhân quyền nhiều nhất trong các môn học có lồng ghép nội dung nhân quyền nhưng trong các môn học này, nhân quyền chỉ được xem xét trong phạm vi quyền công dân của một quốc gia cụ thể, gắn liền với một nhà nước cụ thể mà bỏ qua tính phổ quát của vấn đề nhân quyền. Đây là một hạn chế lớn đối với hoạt động giáo dục nhân quyền vì nó khiến sinh viên có kiến thức không toàn diện và không có tính liên kết về nhân quyền từ đó khó đạt được những mục tiêu đặt ra cho hoạt động giáo dục nhân quyền.

- Trong chương trình đào tạo khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng

như nội dung đào tạo của các trường không có một bộ môn độc lập về quyền con người. Vấn đề quyền con người chỉ mới được đưa vào chương trình tự chọn cho luật chuyên ngành một số trường và vì thế, số lượng sinh viên dự học môn này cũng rất hạn chế.

- Nhân quyền khi được đưa vào giảng dạy lồng ghép trong các môn học về Luật thực định thường được tiếp cận theo nghĩa hẹp là các quyền cơ bản của công dân và chỉ được tiếp cận thuần túy như một nội dung của môn học mà không nghiên cứu nó dưới góc độ quyền con người với các đặc thù của nó.

- Vì những lý do chủ quan và khách quan nhất định mà quan điểm và nhận thức về vấn đề nhân quyền và giáo dục nhân quyền trong đào tạo chưa có sự thống nhất.

Vì những hạn chế trên nên hiện nay vấn đề giáo dục nhân quyền trong các cơ sở đào tạo chuyên ngành luật nói chung vẫn chưa được chú trọng, chưa được đưa vào giảng dạy trong các trường đại học như là một môn học chuyên ngành, thậm chí trong hầu hết các trường nó còn chưa được đưa vào giảng dạy như môn học tự chọn, các bộ môn cũng ít đưa ra yêu cầu đối với giảng viên phải lồng ghép nội dung nhân quyền trong khi giảng dạy.

Như vậy, mặc dù nội dung giáo dục nhân quyền là một yêu cầu bức thiết đặt ra cho chương trình đào tạo đại học ở các cơ sở luật cùng với các cơ chế bảo đảm thực hiện là cơ sở pháp lý quốc tế, quốc gia, đường lối chính sách của Đảng về hoạt động này nhưng qua thực trạng của hoạt động giáo dục nhân quyền trong các cơ sở đào tạo luật nói trên, nhận thấy nội dung giáo dục nhân quyền chưa nhận được sự quan tâm đúng mức của các trường đại học đào tạo chuyên ngành luật và từ phía sinh viên; nội dung đào tạo về nhân quyền mới chỉ dừng ở mức giới thiệu, lồng ghép chưa có tính khái quát cao mang tính nghiên cứu chuyên sâu; sự đầu tư cho hoạt động này từ khâu xây dựng môn học, biên soạn giáo trình, thiết kế bài giảng, tiền đề cơ sở vật chất

vẫn còn nhiều yếu kém và hạn chế. Nguyên nhân dẫn đến thực trạng này xin trình bày ở phần sau.

2.2.2. Thực trạng giáo dục nhân quyền trong các trường đại học không chuyên luật

Hoạt động giáo dục nhân quyền trong các trường không chuyên luật nhằm trang bị kiến thức về nhân quyền cho sinh viên hướng tới sự tôn trọng quyền con người của thế hệ trẻ tiến bộ vì kiến thức về quyền con người trên thực tế là rất cần thiết trong hoạt động của học viên một số trường sau khi tốt nghiệp.

Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động giáo dục nhân quyền đối với sinh viên hiện nay, hầu hết các trường đại học ở nước ta đều đã đưa nội dung giáo dục nhân quyền vào chương trình giảng dạy của mình. Trong các trường không chuyên luật, sinh viên được tiếp xúc với nội dung nhân quyền ở các môn học Nhà nước và pháp luật đại cương hoặc môn Pháp luật đại cương trong đó chương "*Nhà nước và pháp luật*" có nội dung đề cập đến các quyền cơ bản của con người, quyền của công dân; môn luật Hiến pháp có chương về "*quyền và nghĩa vụ của công dân*" đề cập trực tiếp đến các quyền con người; trong các môn luật Dân sự, luật Hình sự đều có nội dung liên quan đến các quyền cụ thể của con người. Khi giảng dạy các môn pháp luật, giảng viên các trường đều cố gắng lồng ghép nội dung nhân quyền để đưa những kiến thức khái quát nhất về quyền con người đến sinh viên.

Đặc biệt ở một số trường đại học, học viện nội dung giáo dục nhân quyền đã nhận được sự quan tâm đáng kể từ phía nhà trường, giảng viên và sinh viên như: đã có môn học độc lập nghiên cứu về nhân quyền, xây dựng Trung tâm nghiên cứu về nhân quyền, các môn học trong đó nội dung giáo dục về nhân quyền được nghiên cứu tương đối chi tiết và đầy đủ, cụ thể về thực trạng giáo dục nhân quyền ở một số trường như sau:

- Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh trong thời gian qua đã

giành nhiều sự quan tâm cho hoạt động giáo dục quyền con người, thể hiện ở một số khía cạnh sau:

+ Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh là trường duy nhất trong các cơ sở đào tạo không chuyên luật đưa nội dung giáo dục nhân quyền vào giảng dạy trong chương trình đào tạo là một môn học độc lập. Môn học Lý luận về quyền con người với thời lượng 30 tiết, chia thành 6 chuyên đề cho hệ đào tạo cử nhân chính trị. Ở môn học này, học viên được nghiên cứu về quyền con người ở khía cạnh lý luận về quyền đó là sự hình thành, phát triển của quyền con người qua các thời kỳ; các quan điểm, quan niệm về nhân quyền; các điều ước quốc tế về nhân quyền và sự nỗ lực của cộng đồng quốc tế nói chung, Liên Hợp Quốc nói riêng trong cuộc đấu tranh bảo vệ và thúc đẩy nhân quyền. Nhà trường đã xây dựng được giáo trình riêng cho môn học với các nội dung chính là:

Chương I. Lý luận về quyền con người - đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Chương II. Quyền con người trong lịch sử nhân loại

Chương III. Quyền con người trong lịch sử Việt Nam

Chương IV. Quan điểm Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người

Chương V. Pháp luật quốc tế về quyền con người

Chương VI. Quan điểm và chính sách cơ bản của Đảng, Nhà nước Việt Nam về quyền con người.

Thiết kế môn học riêng về nhân quyền là một thành tựu đáng ghi nhận trong hoạt động giáo dục nhân quyền của Học viện, nó trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản nhất về nhân quyền, làm cơ sở lý luận để nghiên cứu chuyên sâu và nhận thức về nhân quyền trong các chuyên ngành khác.

+ Giáo dục nhân quyền tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

còn được thực hiện lồng ghép trong các môn học khác như Chủ nghĩa xã hội khoa học, Chính trị học, Tôn giáo và tín ngưỡng, Nhà nước và pháp luật... ở các chủ đề có liên quan.

+ Một thành tựu quan trọng trong hoạt động giáo dục nhân quyền của Học viện không thể không kể đến là Học viện đã thành lập được Viện Nghiên cứu Quyền con người (tiền thân là Trung tâm Nghiên cứu Quyền con người thành lập năm 1994) với hai chức năng cơ bản là nghiên cứu và giảng dạy về quyền con người. Từ khi thành lập đến nay, Viện đã có nhiều đóng góp tích cực trong hoạt động giảng dạy nhân quyền của Học viện như: tổ chức tập huấn Lý luận về quyền con người cho giảng viên các khoa để thực hiện việc giảng dạy và lồng ghép về quyền con người trong quá trình giảng dạy các môn học khác trong nhà trường; Viện liên tục mở các lớp tập huấn về quyền phụ nữ, quyền trẻ em... cho giảng viên các khoa có liên quan trong các trường chính trị trong phạm vi cả nước; tổ chức hội thảo khoa học về quyền con người trong nhiều lĩnh vực... Những hoạt động trên đây của Viện Nghiên cứu quyền con người đã góp to lớn trong công tác giảng dạy, giáo dục nhân quyền của Học viện nói riêng, của bậc giáo dục đại học nói chung.

- Ở Học viện An ninh nhân dân với mục tiêu đào tạo những chiến sỹ, sỹ quan công an thực hiện quyền hành pháp và quyền tư pháp của quyền lực nhà nước _những con người sẽ có ảnh hưởng trực tiếp và sâu sắc đến quyền con người, quyền công dân, do đó, hoạt động giáo dục nhân quyền ở đây bước đầu đã được quan tâm, thể hiện trong khía cạnh là hầu hết các môn học, nội dung giáo dục nhân quyền đều được các giảng viên của Học viện An ninh nhân dân lồng ghép giảng dạy cho sinh viên, cụ thể:

+ Trong môn học luật Hiến pháp, luật Công an nhân dân, luật An ninh quốc gia đều giành một thời lượng nhất định (8 tiết trong tổng số 30 tiết) để giảng sâu về nội dung “*quyền và nghĩa vụ của công dân*”, trong đó sinh viên

được tiếp cận với các khái niệm về quyền con người, quyền công dân, nguồn gốc và nội dung pháp lý của các quyền cơ bản của công dân, các quyền về kinh tế, văn hóa, xã hội của công dân...; ngoài ra trong môn học này sinh viên còn được gián tiếp tiếp cận các quyền con người cụ thể trong các chương về chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, các chính sách, tôn giáo, đối ngoại của nhà nước...

+ Trong môn Luật Hành chính, quyền con người được lồng ghép giảng dạy trong các bài giảng về nguyên tắc quản lý nhà nước (nguyên tắc mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, nguyên tắc bình đẳng giữa các dân tộc, nguyên tắc nhân dân lao động tham gia vào quản lý nhà nước...).

+ Trong môn Luật Quốc tế, chương V "*Dân cư trong luật quốc tế*" là chương đề cập trực tiếp đến vấn đề nhân quyền, qua đó sinh viên được biết đến các nội dung quyền con người trong các công ước quốc tế, Việt Nam với vấn đề nhân quyền. Ngoài ra trong chương trình môn học, nội dung nhân quyền còn được đề cập trong các vấn đề quốc tịch của cư dân trong luật quốc tế hiện đại, các quyền ưu đãi và miễn trừ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao và thành viên cơ quan đại diện ngoại giao....

Mặc dù mới chỉ được giảng dạy lồng ghép trong các môn học nhưng hoạt động giáo dục nhân quyền trong Học viện An ninh nhân dân đã trang bị được những kiến thức cơ bản về nhân quyền cho các chiến sỹ, sỹ quan công an nhân dân tương lai, góp phần nâng cao ý thức tôn trọng nhân quyền của họ sau khi ra trường phục vụ nhân dân, phục vụ đất nước.

- Ngoài ra trường Học viện cảnh sát nhân dân, Học viện Ngoại giao môn học Pháp luật quốc tế trong đó nội dung giáo dục quyền con người cũng đã được giảng dạy cho sinh viên.

Từ thực trạng trên cho thấy giáo dục nhân quyền đã có tiền đề khá tốt trong các trường đại học không chuyên luật ở nước ta, đó là những thành tựu

bước đầu đặt nền móng cho một nền giáo dục nhân quyền sâu rộng trong hệ thống các trường đại học ở Việt Nam.

Tuy nhiên bên cạnh những thành tựu đã đạt được trong thực tiễn giáo dục nhân quyền ở các trường đại học đào tạo không chuyên luật vẫn phải thừa nhận một thực tế là còn khá nhiều những hạn chế, bất cập trong hoạt động giáo dục nhân quyền ở các cơ sở đào tạo này, đó là:

- Giáo dục nhân quyền trong các trường đại học đào tạo không chuyên luật hiện nay chưa được chú trọng đúng mức như vị trí vốn có của nó, yêu cầu giáo dục nhân quyền đặt ra là cần thiết cho tất cả các trường, các thiết chế bảo đảm tương đối đầy đủ nhưng hiện nay, hầu hết các trường mới chỉ thực hiện được công tác giáo dục quyền con người cho sinh viên trong việc lồng ghép vào các môn học khác có liên quan đến nội dung nhân quyền mà chưa có môn học độc lập về nhân quyền (ngoại trừ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh). Thêm vào đó nội dung nhân quyền lồng ghép giảng dạy trong các môn học khác còn sơ khai, phụ thuộc vào yêu cầu của các bộ môn đối với giảng viên và kiến thức về lĩnh vực nhân quyền của giảng viên do đó, mặc dù giáo trình có đề cập đến nhưng trên thực tế ở một số trường, nội dung về nhân quyền thường bị né tránh trong các giờ giảng do nhiều nguyên nhân hoặc có đề cập đến chỉ mang tính chất giới thiệu, thiếu khái quát thậm chí đưa những nội dung chưa hoàn toàn đúng về nhân quyền do những hạn chế của giảng viên về vấn đề này; Bên cạnh đó sự lặp lại những hạn chế của hoạt động giáo dục nhân quyền ở cấp giáo dục phổ thông lên cấp độ giáo dục đại học. Chính vì vậy, sinh viên cũng chỉ được tiếp xúc với nhân quyền ở mức rất hạn chế, kiến thức nhân quyền thu lượm được rời rạc do vậy không thể có một cái nhìn toàn diện về quyền con người từ đó khó có thể hình thành ý thức tôn trọng nhân quyền trong sinh viên.

- Đối với các trường có môn học riêng về quyền con người, cụ thể là

trường Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh với môn Lý luận về quyền con người thì nhìn chung kết cấu môn học còn nhiều bất hợp lý như mới chỉ nhằm vào các vấn đề lý luận về quyền, các nội dung liên quan đến luật quốc tế và quốc gia về nhân quyền mới mang tính khái quát do đó trên thực tế là không thiết thực đối với học viên trong công tác thực tiễn sau khi tốt nghiệp.

- Ở các trường như Học viện An ninh nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân, Học viện Ngoại giao, Học viện Hành chính quốc gia...là những ngôi trường đào tạo nguồn nhân lực sẽ tham gia trực tiếp vào công tác quản lý nhà nước, bảo vệ đất nước và nhân dân, công việc của họ sau khi tốt nghiệp sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của nhân dân, tuy vậy trong chương trình giáo dục của các trường này, nội dung nhân quyền chỉ dừng ở mức chung chung, lồng ghép như các trường đại học khác. Sinh viên ở đây chưa được trang bị đầy đủ kiến thức nhân quyền để tránh những vi phạm về quyền có thể gây ra trong thực tiễn công tác của họ, càng khó để họ có thể thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, thúc đẩy nhân quyền mà đất nước giao cho họ, nhân dân hi vọng ở họ. Đây là một hạn chế lớn của chương trình giáo dục ở các trường đại học này.

- Các trường đại học của nước ta hiện nay vẫn chưa có chiến lược đầu tư thích hợp cho công tác tuyên truyền, giáo dục nhân quyền, hoạt động giảng dạy nhân quyền hiện chỉ dừng ở mức giới thiệu chung chung, có thể giảng dạy cũng có thể bỏ qua.

Những hạn chế rút ra từ thực trạng hoạt động giáo dục nhân quyền trong hệ thống các trường đại học của nước ta từ các trường đào tạo chuyên luật cho đến các trường đào tạo không chuyên luật đều xuất phát từ những nguyên nhân khác nhau và chủ quan khác nhau, xin được trình bày khái quát những nguyên nhân chung nhất dẫn đến thực trạng này trong phần dưới đây.

2.3. Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế của hoạt động giáo dục nhân quyền trong hệ thống các trường đại học ở nước ta

- Liên Hợp Quốc đã phát động toàn thế giới tham gia chương trình “Thập kỷ giáo dục nhân quyền”, theo đó, nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới quan tâm đến vấn đề giáo dục nhân quyền đều đã hưởng ứng lời kêu gọi của Liên Hợp Quốc bằng việc thông qua chương trình hành động quốc gia về giáo dục quyền con người, đưa môn học nhân quyền thành môn học chính thức trong hệ thống giáo dục quốc dân với các nội dung, chương trình phong phú, phù hợp với các cấp độ đào tạo, các ngành đào tạo. Tuy nhiên Việt Nam vẫn chưa tham gia chương trình này, hiện ở nước ta chưa có chương trình hành động quốc gia về giáo dục nhân quyền. Đây là nguyên nhân sâu xa giải thích vì sao công tác giáo dục nhân quyền ở nước ta nói chung, trong các trường đại học nói riêng chưa thực sự được quan tâm đúng mức thể hiện trong thiết kế chương trình giáo dục ở bậc Đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo không hề đề cập đến nội dung giáo dục nhân quyền.

- Nhìn chung những tiền đề về điều kiện vật chất cho nền giáo dục nhân quyền phát triển ở nước ta chưa có, đó là sự thiếu hụt hệ thống giáo trình giành riêng cho vấn đề giáo dục nhân quyền, ngoại trừ một số trường tự biên soạn giáo trình về nhân quyền cho mình còn hầu hết ở các trường đại học, thậm chí tại các cơ sở đào tạo luật hàng đầu của nước ta vẫn chưa có giáo trình nhân quyền; hệ thống tài liệu về nhân quyền hiện nay rất nghèo nàn, trong số các cơ sở đào tạo đại học có giảng dạy về quyền con người, hiện chỉ có vài cơ sở có một số lượng tài liệu tham khảo hạn chế về lĩnh vực này. Một vài thư viện về quyền con người ở Việt Nam hiện thuộc quyền quản lý của Viện nghiên cứu quyền con người của Học viện Chính trị Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, của Khoa Luật thuộc đại học Quốc gia Hà Nội tuy nhiên đều mang tính chất là thư viện nội bộ, việc tiếp cận để tham khảo tài liệu của sinh viên các trường khác không thuận tiện.

- Ngoài trừ các trường có môn học riêng về quyền con người có đội ngũ giảng viên có kiến thức chuyên sâu về nhân quyền, còn hầu hết trong các trường đại học, trình độ của đội ngũ giảng viên trong vấn đề này còn nhiều hạn chế do chưa được đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực này vì vậy trong công tác giảng dạy các môn có liên quan đến nhân quyền, giảng viên thường né tránh hoặc có lòng ghep nội dung nhân quyền cũng chỉ mang tính chất giới thiệu những kiến thức chung nhất cho sinh viên nên hiệu quả của công tác đào tạo không cao.

- Trình độ ngoại ngữ còn hạn chế của cả đội ngũ giảng viên và sinh viên cũng là một nguyên nhân khiến cho công tác giáo dục nhân quyền trong các trường đại học không được quan tâm đúng mức vì tài liệu liên quan đến nhân quyền chủ yếu bằng tiếng nước ngoài, công tác dịch tài liệu sang tiếng Việt, phổ biến tài liệu tiếng Việt chưa được chú trọng do đó gây khó khăn lớn cho giảng viên, sinh viên khi muốn tìm hiểu nhân quyền thông qua tài liệu về nhân quyền.

- Thêm vào đó là sự quan tâm của sinh viên đối với vấn đề quyền con người chưa nhiều do mục tiêu đào tạo của phần lớn các trường đại học đều nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các lĩnh vực khác trong xã hội, mà hiện nay, nhu cầu nhân lực cho lĩnh vực nhân quyền chưa được xác định rõ vì vậy, các trường chưa mở được chuyên ngành về lĩnh vực nhân quyền.

- Mặt khác, vấn đề nhân quyền và giáo dục nhân quyền vẫn còn nhiều cách hiểu chưa thống nhất về tầm quan trọng của hoạt động này và nhân quyền còn là một lĩnh vực khá mới mẻ, vẫn được xem là một phạm trù nhạy cảm về chính trị đối với Việt Nam nói chung, với sinh viên Việt Nam nói riêng. Cụm từ “quyền con người” mới trở nên ít xa lạ đối với sinh viên các trường đại học trong một vài năm trở lại đây. Do đó, công tác giáo dục nhân quyền cũng cần phải có thời gian tuyên truyền để nhận được sự quan tâm thích đáng từ mọi phía.

- Một nguyên nhân khác dẫn đến thực trạng trên là nước ta không có nhiều sự hợp tác với các tổ chức quốc tế, các tổ chức khu vực hay với các quốc gia khác về giáo dục nhân quyền, các trường đại học thiếu sự liên kết với các trường đại học khác trên thế giới nhất là các trường đại học đào tạo chuyên về lĩnh vực nhân quyền do đó, cơ hội giao lưu học tập, trao đổi kiến thức, trao đổi sinh viên rất ít, cơ hội được các chuyên gia, giáo sư nhân quyền nước ngoài đến giảng dạy ở các đại học rất hạn chế.

Những nguyên nhân trên vừa trực tiếp vừa gián tiếp tác động đến hoạt động giáo dục nhân quyền trong hệ thống các trường đại học ở nước ta trong những năm qua. Nhiệm vụ đặt ra đối với những nhà nghiên cứu, giảng dạy, học tập nhân quyền và những người nhà hoạt động nhân quyền là phải làm thế nào để đưa công tác giáo dục nhân quyền ở nước ta nói chung, trong các trường đại học nói riêng phát triển tương xứng với vai trò và tầm quan trọng của nó.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NHẪM THỨC ĐẨY GIÁO DỤC NHÂN QUYỀN Ở NƯỚC TA NÓI CHUNG, TRONG HỆ THỐNG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM NÓI RIÊNG

Hoạt động giáo dục nhân quyền đang diễn ra rộng khắp trên phạm vi thế giới, đặc biệt các quốc gia trong công tác giáo dục nhân quyền của mình đều hướng đến đối tượng là sinh viên các trường đại học _thế hệ trẻ tiến bộ nhằm xây dựng một nền văn hóa nhân quyền toàn diện do đó tại nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là ở châu Âu, trong các trường đại học nhất là các cơ sở đào tạo luật, việc giảng dạy, nghiên cứu môn học quyền con người là một môn học không thể thiếu hoặc được lồng ghép nhân quyền với các môn học khác một cách có ý thức và chủ động. Đáng kể nhất là Thụy Điển có Viện Luật nhân quyền và nhân đạo quốc tế Raoul Wallenberg rất nổi tiếng với nhiều chương trình nghiên cứu và giảng dạy nhân quyền không chỉ ở châu Âu; hay khoa Luật, Đại học Lund (Thụy Điển) có giảng dạy các môn luật luôn có sự lồng ghép với vấn đề nhân quyền. Khoa Luật, Đại học Hồng Kông có nhiều môn học luật quốc tế về quyền con người và luật nhân đạo cho sinh viên. Đại học Mahidol (Thái Lan) có chương trình đào tạo thạc sĩ về quyền con người bằng tiếng Anh và tiếng Thái. Khoa Luật, Đại học Bắc Kinh cũng có chương trình đào tạo thạc sĩ về quyền con người trong chương trình hợp tác với Viện Raoul Wallenberg.

Công cuộc hội nhập quốc tế và việc trở thành thành viên chính thức của WTO đã mở ra rất nhiều cơ hội cho Nhà nước và mọi người dân Việt Nam, song đây cũng là chặng đường đầy thách thức - mà một trong những vấn đề đó là vấn đề quyền con người ở Việt Nam. Mặt khác trong một xã hội dân chủ, một nhà nước của dân, do dân và vì dân, một nền kinh tế tự do thương mại, thì

nhân quyền là những giá trị có tính tiên đề cần được cả xã hội và người dân nhận thức đúng. Tuy nhiên ở nước ta, nhân quyền còn là vấn đề mới và tương đối nhạy cảm do vậy nhiệm vụ đặt ra cho chính phủ, các nhà hoạt động nhân quyền, các nhà nghiên cứu, giáo dục ở nước ta là phải đẩy mạnh hoạt động giáo dục nhân quyền đặc biệt là cho thế hệ trẻ để nhân quyền không còn là cản trở đối với nước ta trong công cuộc hội nhập quốc tế và để xây dựng một nền văn hóa nhân quyền toàn diện trong thế hệ trẻ tiến bộ Việt Nam.

Để đạt được mục tiêu giáo dục nhân quyền đề ra, cần phải đề ra phương hướng đúng đắn, giải pháp phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa, chính trị ở nước ta để hoạt động này được thực hiện có hiệu quả. Trong phạm vi nghiên cứu của Luận văn, tôi xin trình bày một số kiến nghị về giải pháp thúc đẩy nền giáo dục nhân quyền phát triển trong cả nước nói chung và trong các trường đại học ở Việt Nam nói riêng dưới đây:

3.1. Nhóm giải pháp chung nhằm thúc đẩy nền giáo dục nhân quyền trong phạm vi cả nước

3.1.1. Cần phải có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục nhân quyền ở nước ta

Giáo dục nhân quyền giữ vai trò vô cùng quan trọng trong mục tiêu bảo vệ, thúc đẩy nhân quyền phát triển và có ý nghĩa to lớn trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, có một thực tế là ở nước ta vấn đề nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục nhân quyền còn nhiều hạn chế và sự tồn tại của nó trong đời sống xã hội chưa tương xứng. Do đó, muốn xây dựng được nền giáo dục nhân quyền phát triển tương xứng với ý nghĩa của nó cần phải thay đổi nhận thức về giáo dục nhân quyền, theo đó, cần tiếp cận giáo dục nhân quyền và nhân quyền theo hướng nhân quyền vì mục tiêu phát triển bền vững, giáo dục nhân quyền để hướng đến mục tiêu tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy quyền con

người từ mọi phía và mọi đối tượng trong xã hội. Để thực hiện được mục tiêu đó, cần có sự nỗ lực từ nhiều phía, trong đó quan trọng nhất là nhiệm vụ của Nhà nước, Nhà nước phải tuân thủ nghĩa vụ quốc gia về giáo dục nhân quyền ghi nhận trong các công ước mà Việt Nam đã tham gia, ký kết

3.1.2. Nghiên cứu xây dựng chiến lược/kế hoạch hành động quốc gia về giáo dục nhân quyền

Như đã trình bày, Liên Hợp Quốc đã giành sự quan tâm đặc biệt cho hoạt động giáo dục nhân quyền, với mong muốn các quốc gia trên thế giới cùng chung tay xây dựng lên một nền giáo dục nhân quyền toàn diện và rộng khắp, trong chương trình Thập kỷ giáo dục nhân quyền, Liên Hợp Quốc đã đưa ra lời kêu gọi các quốc gia xây dựng kế hoạch hành động quốc gia về giáo dục nhân quyền qua đó có những hành động tích cực trong công cuộc bảo vệ và thúc đẩy nhân quyền.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Liên Hợp Quốc, nhiều nước trên thế giới đã xây dựng được chiến lược quốc gia về giáo dục nhân quyền với các mục đích cơ bản nhằm tăng cường việc thúc đẩy và bảo vệ quyền con người trong phạm vi quốc gia; bảo đảm các tiến bộ trong việc tuân thủ nhân quyền thông qua các bước đi cụ thể, tích cực, nhằm nâng cao nhận thức về các chuẩn mực nhân quyền và tăng cường các thể chế có liên quan; đảm bảo đạt được các mục tiêu gắn kết các cơ quan chính phủ với xã hội, phân bổ hợp lý và đầy đủ nguồn lực.

Chiến lược quốc gia về giáo dục nhân quyền sẽ có những tác động tích cực như: tạo ra một sự đánh giá toàn diện về nhu cầu giáo dục nhân quyền của chính quốc gia mình từ đó đề ra kế hoạch cụ thể; có định hướng thực tiễn và đề xuất các hoạt động cụ thể nhằm đạt được mục tiêu đảm bảo cho sự minh bạch của nền hành chính công và quản trị tốt từ đó sẽ có những chuyển biến to lớn trong nhận thức về nhân quyền của người dân, cán bộ công chức góp phần tạo nên văn hóa nhân quyền từ đó giảm thiểu những vi phạm về quyền

đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức xã hội, cá nhân, cơ quan hữu quan trong nhiệm vụ bảo vệ và thúc đẩy nhân quyền và huy động được nguồn lực tối đa từ mọi phía cho công cuộc bảo vệ và thúc đẩy nhân quyền của mỗi quốc gia [5].

Nhiều quốc gia trên thế giới đã xây dựng thành công chương trình hành động quốc gia về nhân quyền như Đan Mạch với dự án liên ngành giữa Bộ Giáo dục và Trung tâm nhân quyền thông qua kế hoạch hành động với mục đích tăng cường giáo dục nhân quyền trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trong giới thanh niên; NaUy với kế hoạch hành động quốc gia mang tên “*tập trung vào nhân phẩm*”; Hội đồng Nhà nước của Trung Quốc đã thông qua Kế hoạch hành động quốc gia về giáo dục nhân quyền giai đoạn 2009 – 2010....Hoạt động giáo dục quyền con người ở các quốc gia này qua chương trình quốc gia về giáo dục nhân quyền đã đạt được những thành tựu to lớn và là bài học kinh nghiệm quý báu cho các quốc gia khác.

Hiện nay, Việt Nam vẫn chưa xây dựng được một chương trình hành động về giáo dục nhân quyền cho mình, đó cũng là một nguyên nhân khiến cho hoạt động giáo dục nhân quyền ở nước ta còn nhiều hạn chế. Do đó, nhận thấy những lợi ích mà chương trình hành động quốc gia đem lại cùng kết quả thực tiễn của các nước trên thế giới Việt Nam cần thiết phải xây dựng cho mình một chương trình hành động vì giáo dục nhân quyền phù hợp với những điều kiện hiện có cũng như đảm bảo theo hướng dẫn của Liên Hợp Quốc.

3.1.3. Cần thiết phải đưa môn học nhân quyền vào chương trình giáo dục chính thức trong hệ thống giáo dục quốc dân

Giáo dục nhân quyền cũng là một quyền con người được ghi nhận trong nhiều văn kiện pháp lý quốc tế quan trọng do đó, trách nhiệm của các quốc gia là phải xây dựng được chương trình, kế hoạch cụ thể về giáo dục nhân quyền đó là đưa nội dung giáo dục nhân quyền vào hệ thống giáo dục

quốc dân từ các cấp học mầm non đến cấp tiểu học, trung học và đến bậc giáo dục đại học và sau đại học. Cụ thể:

Đối với cấp học mầm non: Giáo dục nhân quyền là giáo dục kiến thức sơ đẳng nhất về quyền trẻ em

Đối với giáo dục tiểu học, trung học: Giáo dục cho học sinh các kiến thức cơ bản nhất về nhân quyền như khái niệm về quyền con người, quyền trẻ em, giới thiệu cho học sinh các công ước quốc tế về quyền trẻ, luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em.

Đối với giáo dục đại học: ở bậc giáo dục này có thể đưa lý luận về nhân quyền vào giảng dạy cho sinh viên và hướng cho sinh viên nghiên cứu khoa học về nhân quyền, so sánh, đối chiếu, nhìn nhận nhân quyền trong nhiều lĩnh vực khác nhau, trang bị cho sinh viên tư duy nhân quyền và hình thành nhận thức đúng đắn về giáo dục nhân quyền.

Đối với giáo dục sau đại học: Giáo dục nhân quyền là đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên sâu về nhân quyền như đào tạo các giảng viên về nhân quyền, những nhà lý luận về nhân quyền, những nhà hoạt động nhân quyền...là nguồn nhân lực cho công cuộc xây dựng, bảo vệ và thúc đẩy nhân quyền ở nước ta.

3.1.4. Đầu tư nguồn nhân lực và tài chính cho hoạt động giáo dục nhân quyền

Nguồn lực về con người và tài chính là cần thiết đối với tất cả các lĩnh vực hoạt động trong đó có công tác giáo dục nhân quyền. Nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực và huy động nguồn tài chính thuộc trách nhiệm của các quốc gia, như Tuyên ngôn thế giới về giáo dục và đào tạo quyền con người đã nêu ra, theo đó.

- Nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động giáo dục nhân quyền yêu cầu các quốc gia phải nhanh chóng đào tạo cho được một đội ngũ giảng viên về

quyền con người trong nền giáo dục quốc dân để từ đó hình thành mạng lưới các nhà giáo dục nhân quyền.

Nếu giáo dục nhân quyền được đưa vào hệ thống giáo dục quốc dân thì yêu cầu bức thiết đặt ra là phải có đội ngũ giáo viên, giảng viên có khả năng đảm nhiệm được môn học về quyền con người, đội ngũ giảng viên nhân quyền là tiền đề quan trọng cho hoạt động giáo dục nhân quyền do đó cần phải có những biện pháp thích hợp để có được nhân lực nguồn trong hoạt động này như trước mắt trong chương trình đào tạo đại học cần phải đưa môn học quyền con người vào giảng dạy để tạo ra lớp cử nhân có trình độ về nhân quyền; Mặt khác, nhà nước nên có những chính sách đãi ngộ đối với những người Việt Nam học tập, nghiên cứu về nhân quyền ở nước ngoài để họ có thiện chí trở về nước phục vụ trong sự nghiệp giáo dục nhân quyền của nước ta; Bên cạnh đó, có thể mở các lớp tập huấn ngắn hạn để trang bị những kiến thức về nhân quyền cho giáo viên, giảng viên...

- Nguồn tài chính: Giáo dục nhân quyền là trách nhiệm của quốc gia và hoạt động này đòi hỏi phải có sự đầu tư thích hợp về các điều kiện cơ sở vật chất như giáo trình, tài liệu...do đó, nhà nước cần phải trích một khoản ngân sách quốc gia cho hoạt động này. Khoản ngân sách này có thể được quản lý bởi Bộ Giáo dục và đào tạo để phục vụ cho công tác giáo dục nhân quyền trong ngành giáo dục. Ngoài ra, Nhà nước, các cơ quan hữu quan có thể huy động nguồn tài chính từ nhiều phía như các nguồn tài trợ từ nước ngoài, từ các cơ quan quốc tế, từ các tổ chức phi chính phủ hoặc huy động từ nhân dân.

3.1.5. Đẩy mạnh hợp tác, trao đổi kinh nghiệm quốc tế trên lĩnh vực giáo dục nhân quyền

Hợp tác quốc tế nói chung là một xu thế của thời đại, nó cần thiết cho tất cả các lĩnh vực trong đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa và nó còn tạo ra nhiều cơ hội giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm giữa các quốc gia và giữa

các tổ chức quốc tế. Đối với lĩnh vực giáo dục nhân quyền, sự trao đổi hợp tác quốc tế lại càng cần thiết vì bản thân nhân quyền đã là một vấn đề mang tính toàn cầu, là những giá trị phổ quát mang tính chung cho toàn nhân loại do đó, hoạt động giáo dục về nhân quyền cũng có nhiều điểm tương đồng giữa các quốc gia, khu vực. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này sẽ tạo ra cơ hội giao lưu học tập, trao đổi kinh nghiệm giữa các quốc gia, khu vực từ đó nâng cao hiệu quả công tác giáo dục quyền con người hướng tới mục tiêu xây dựng nền văn hóa nhân quyền chung cho con người trong đó nhân quyền luôn được bảo vệ và thúc đẩy ở mọi nơi.

Mặt khác một trong những nguyên nhân dẫn đến nền giáo dục nhân quyền của nước ta còn nhiều hạn chế là thiếu sự hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với quốc tế trong lĩnh vực này do đó nước ta không tranh thủ được các cơ hội mà việc trao đổi, hợp tác quốc tế về giáo dục nhân quyền mang lại như chúng ta sẽ được các tổ chức quốc tế giúp đỡ trong cung cấp tài liệu liên quan, các chuyên gia trong lĩnh vực nhân quyền và giáo dục nhân quyền trong khi hoạt động giáo dục nhân quyền của nước ta còn mới mẻ, thiếu nguồn tài liệu và những chuyên gia trong lĩnh vực này; bên cạnh đó hợp tác quốc tế tạo cơ hội học tập kinh nghiệm của các quốc gia có nền giáo dục nhân quyền phát triển về mô hình giáo dục, phương pháp giáo dục...; hợp tác còn giúp nước ta tranh thủ được các nguồn lực quốc tế về tài chính...

Vì những lý do trên nên nước ta cần thiết phải tăng cường trao đổi, hợp tác với các quốc gia, tổ chức khu vực, các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nhân quyền.

3.2. Nhóm giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động giáo dục nhân quyền trong hệ thống các trường đại học của Việt Nam

Giáo dục nhân quyền trong hệ thống các trường đại học là một phần trong nền giáo dục nhân quyền của nước ta tuy nhiên, muốn phát triển công

tác giáo dục nhân quyền trong các trường đại học thì ngoài việc áp dụng tổng hợp các giải pháp như trên còn cần áp dụng các biện pháp mang tính chuyên biệt cho các trường đại học, bao gồm:

3.2.1. Đưa môn học về nhân quyền với nội dung thích hợp vào chương trình đào tạo của các trường đại học ở Việt Nam

Đưa nội dung giáo dục quyền con người vào giảng dạy trong bậc giáo dục đại học là sự cần thiết có tính tất yếu khách quan bởi trong một xã hội dân chủ, một nhà nước của dân, do dân và vì dân thì nhân quyền là những giá trị có tính tiền đề cần được cả xã hội và người dân nhất là thế hệ trẻ nhận thức đúng đắn. Mặt khác hiện nay, các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề nhân quyền để âm mưu chống phá nhà nước Việt Nam và có những luận điệu vu khống đối với vấn đề nhân quyền ở Việt Nam làm ảnh hưởng đến hình ảnh cũng như mối quan hệ quốc tế của Việt Nam trên nhiều phương diện. Việc đưa vào giảng dạy, đào tạo có tính phổ cập về quyền con người một mặt nhằm nâng cao nhận thức cho thế hệ trẻ tiến bộ và để thế giới có thông tin, hiểu biết đầy đủ hơn về vấn đề nhân quyền ở Việt Nam. Bên cạnh đó, khung chương trình giáo dục đại học ở nước ta hiện nay còn nhiều bất cập mà một trong những bất cập đó là sự thiếu hụt về nội dung giáo dục nhân quyền đi ngược lại với xu thế phát triển của thế giới.

Việc đưa nội dung giáo dục nhân quyền vào chương trình đào tạo của các trường đại học cũng cần có sự lựa chọn các hình thức khác nhau, cụ thể:

- Đối với các trường đại học đào tạo chuyên ngành luật, vì mục tiêu đào tạo các chuyên gia trong lĩnh vực này nên cần thiết phải có môn học độc lập về nhân quyền và mang tính chất là môn học bắt buộc đối với sinh viên tất cả các khoa trong trường với nội dung bao gồm cả lý luận và thực tiễn về bảo đảm quyền con người trên cả bình diện quốc gia và quốc tế, theo đó nên kết cấu môn học nên có những nội dung chủ yếu:

- Tổng quan (hay khái quát chung, lý luận chung) về quyền con người;
- Hệ thống pháp luật quốc tế về quyền con người;
- Các nhóm quyền cơ bản theo pháp luật quốc tế;
- Các nhóm quyền đặc thù;
- Việt Nam với vấn đề quyền con người.

Ngoài ra trong các môn học khác, nhất là các môn luật thực định cũng cần lồng ghép nội dung nhân quyền theo cách tiếp cận là những quyền con người cụ thể trong các ngành luật.

- Đối với các trường đại học đào tạo không chuyên luật trước hết cần đưa nội dung giáo dục nhân quyền vào chương trình giảng dạy như một môn học tự chọn để sinh viên có thể nghiên cứu nếu có nhu cầu. Môn học nhân quyền trong các cơ sở đào tạo này nên bao gồm các nội dung cơ bản là:

- Quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về quyền con người;
- Pháp luật quốc tế về quyền con người;
- Pháp luật Việt Nam về quyền con người;
- Những cơ hội và thách thức đối với việc tôn trọng và bảo đảm quyền con người trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Bên cạnh đó cần thường xuyên, liên tục thực hiện giáo dục nhân quyền thông qua các môn học khác và lồng ghép vào toàn bộ quá trình đào tạo.

3.2.2. Tạo tiền đề về cơ sở vật chất cho hoạt động giáo dục nhân quyền trong hệ thống các trường đại học ở Việt Nam

Tiền đề cơ sở vật chất quan trọng nhất cho hoạt động giáo dục nhân quyền trong các trường đại học là hệ thống giáo trình giảng dạy về nhân quyền; hệ thống tài liệu về nhân quyền; trung tâm nghiên cứu về quyền con người và thư viện nhân quyền. Hiện nay, một trong những lý do cơ bản dẫn đến hạn chế trong thực tiễn giáo dục nhân quyền ở bậc đại học của nước ta là thiếu những tiền đề vật chất thiết yếu như trên, do đó, cần thiết phải có sự

quan tâm từ nhiều phía như từ nhà nước, các cơ quan hữu quan, các tổ chức quốc tế, khu vực, các tổ chức trong nước... cùng với các trường đại học tạo dựng được tiền đề vật chất cần thiết như:

- Hệ thống giáo trình: là yếu tố cần thiết nhất trong hoạt động giảng dạy và học tập về nhân quyền. Hiện nay, trừ một số trường có giáo trình tự biên soạn còn hầu hết các trường đều thiếu giáo trình giảng dạy về nhân quyền, trong công tác giảng dạy và học tập về nhân quyền, chủ yếu giảng viên và sinh viên tự nghiên cứu trong các tài liệu tham khảo thu lượm được từ nhiều nguồn khác nhau trong đó còn tồn tại nhiều quan điểm trái chiều khiến cho sinh viên không thể nắm bắt hết được và giảng viên cũng gặp khó khăn khi truyền tải tới sinh viên. Do vậy nhiệm vụ đặt ra là cần biên soạn giáo trình chuẩn về nhân quyền cho các trường đại học và giáo trình nhân quyền cho đối tượng sinh viên nào thì cần theo nội dung môn học như đã trình bày ở trên.

- Hệ thống tài liệu: Tài liệu nghiên cứu là một phần quan trọng trong hoạt động giáo dục nhân quyền bởi đây là lĩnh vực còn mới mẻ với Việt Nam nên khi nghiên cứu, giảng dạy và học tập chủ yếu dùng tài liệu tiếng nước ngoài vì vậy nhiệm vụ trước mắt đặt ra là cần phải dịch sách khoa học về quyền con người, trước tiên cần dịch những tác phẩm kinh điển trên thế giới về quyền con người, tài liệu của Liên Hợp Quốc và các cơ quan hữu quan của Liên Hợp Quốc về nhân quyền dùng làm tài liệu cho giảng viên, sinh viên tham gia học tập; tiếp đến lựa chọn những nghiên cứu của các tác giả thực sự có uy tín của nước ngoài để dịch. Ngoài ra, các nhà nghiên cứu, giảng viên và sinh viên nên phát triển nghiên cứu lý thuyết về quyền con người, nghiên cứu so sánh về quyền con người, nghiên cứu về quyền con người ở Việt Nam... bổ sung vào kho tàng tài liệu nhân quyền thế giới đồng thời cung cấp cho các trường đại học phục vụ công tác giáo dục nhân quyền.

- Hệ thống thông tin thư viện nhân quyền: Đối với các trường đại học

đào tạo có chuyên ngành quyền con người và pháp luật quyền con người cần xây dựng một trung tâm thư viện nhân quyền riêng phục vụ công tác giảng dạy và học tập; đối với các trường khác cần thiết phải đưa thêm nhiều tài liệu về nhân quyền vào thư viện chung của trường. Ngoài ra, các trung tâm thư viện nhân quyền lớn (như thư viện nhân quyền thuộc quyền quản lý của Viện nghiên cứu quyền con người của Học viện Chính trị Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, thư viện nhân quyền thuộc Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội...) nên mang tính chất mở, tạo điều kiện cho sinh viên, giảng viên các trường đại học khác có thể tiếp cận tài liệu.

- Trung tâm nghiên cứu Quyền con người: Hoạt động của các trung tâm nghiên cứu quyền con người có tác động to lớn thúc đẩy hoạt động giáo dục nhân quyền trong các trường đại học, do đó, đề xuất nên thành lập các trung tâm nghiên cứu quyền con người ở các trường có chuyên ngành quyền con người và pháp luật quyền con người.

3.2.3. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên có kiến thức chuyên môn phục vụ công tác giáo dục nhân quyền trong hệ thống các trường đại học

Đội ngũ giảng viên phục vụ công tác giáo dục nhân quyền trong các trường đại học bao gồm cả giảng viên chuyên môn nhân quyền và giảng viên trong các chuyên môn khác có liên quan đến nội dung nhân quyền. Nhân quyền là một lĩnh vực mới ở Việt Nam, lại có nhiều quan điểm, học thuyết chưa thống nhất do đó đặt ra yêu cầu với giảng viên phụ trách phải có kiến thức sâu rộng về nhân quyền mới có thể truyền tải kiến thức đến sinh viên đồng thời định hướng đúng đắn cho sinh viên trong những quan điểm trái chiều. Do vậy công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nhân quyền cho đội ngũ giảng viên các trường đại học là rất cần thiết, theo nên áp dụng các phương pháp sau:

- Đào tạo một đội ngũ cán bộ giáo viên chuyên trách giảng dạy về quyền con người để có thể đưa nội dung giáo dục nhân quyền vào giảng

dạy chính thức trong hệ thống giáo dục. Trước mắt, để đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục nhân quyền trong các trường đại học trong thời gian này, có thể đào tạo giảng viên chuyên trách từ đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn học có liên quan.

- Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo về quyền con người để tạo điều kiện cho các giảng viên trực tiếp giảng dạy môn học về nhân quyền hoặc các môn học khác liên quan về quyền con người được tham gia để bổ sung kiến thức, trau dồi kỹ năng.

- Thường xuyên nâng cao trình độ giảng viên bằng việc cử cán bộ giảng dạy tham gia đào tạo, nghiên cứu ở nước ngoài, chú trọng những nước có truyền thống kinh nghiệm về giáo dục nhân quyền nhằm tạo ra một đội ngũ giảng viên có lập trường tư tưởng vững vàng và kiến thức chuyên sâu về nhân quyền.

3.2.4. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực nhân quyền và giáo dục nhân quyền trong các trường đại học

Nhân quyền là những giá trị chung của nhân loại và mang tính phổ quát do đó hiện nay, xoay quanh vấn đề này còn có nhiều quan điểm chưa thống nhất, thêm vào đó nhân quyền nói chung và giáo dục nhân quyền nói riêng còn phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của từng quốc gia. Chính vì vậy, trong công tác giáo dục nhân quyền chúng ta không thể chỉ bê nguyên tài liệu từ nước ngoài vào giảng dạy mà còn cần sự chất lọc kiến thức để lựa chọn những học thuyết đúng đắn, cần có những nghiên cứu khoa học mang tính lý luận và thực tiễn về vấn đề nhân quyền của Việt Nam, cần có một nền giáo dục nhân quyền phù hợp với truyền thống dân tộc, đường lối chính xác của Đảng và pháp luật quốc gia đồng thời phù hợp với điều kiện kinh tế-văn hóa-xã hội của Việt Nam. Tuy nhiên trên thực tế, hệ thống kiến thức về nhân quyền được giảng dạy trong các trường đại học thời gian qua chủ yếu là sự

cóp nhật, dịch tài liệu nước ngoài, rất thiếu những nghiên cứu chuyên sâu về nhân quyền và giáo dục nhân quyền ở Việt Nam. Chính vì vậy nhiệm vụ đặt ra là cần đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu về nhân quyền và giáo dục nhân quyền trong hệ thống các trường đại học, theo đó cần:

- Khuyến khích các nhà nghiên cứu, các chuyên gia trong lĩnh vực nhân quyền, giảng viên các trường đại học, sinh viên quan tâm đến vấn đề nhân quyền thực hiện công tác nghiên cứu khoa học theo các hướng:

- Phát triển việc nghiên cứu lý thuyết về quyền con người ở các khía cạnh là sự hình thành, phát triển của lý thuyết về quyền con người trên thế giới; những vấn đề lý thuyết đương đại về nhân quyền

- Phát triển nghiên cứu so sánh về nhân quyền, cần so sánh về quyền con người ở Việt Nam với các nước trên thế giới; nghiên cứu tình hình thực thi quyền con người, pháp luật thực thi quyền con người, pháp luật quyền con người ở một số quốc gia trên thế giới có nền nhân quyền phát triển.

- Nghiên cứu bối cảnh hóa quyền con người ở Việt Nam: những yếu tố đặc thù của nền nhân quyền ở Việt Nam; những thuận lợi và khó khăn trong việc thực hiện quyền con người ở Việt Nam

- Nghiên cứu liên ngành về quyền con người [24].

- Thúc đẩy sự quan tâm đối với vấn đề nhân quyền và giáo dục nhân quyền của sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh của các trường, khuyến khích và tạo điều kiện cho họ thực hiện khóa luận tốt nghiệp, luận văn tốt nghiệp, luận án tiến sĩ và nghiên cứu khoa học về nhân quyền.

- Có sự liên kết chặt chẽ giữa các nhà khoa học trong các lĩnh vực để xây dựng đề cương nghiên cứu, đăng ký tuyển chọn những đề tài về quyền con người và thực tiễn của từng khu vực, vùng miền của nước ta.

- Mở rộng trao đổi học tập kinh nghiệm với các nước trên thế giới để có những đồng thuận trong quan điểm, quan niệm về lĩnh vực nhân quyền và giáo

dục nhân quyền từ đó thúc đẩy nhân quyền phát triển và chung tay xây dựng nền giáo dục nhân quyền hướng tới sự phát triển bền vững của con người.

- Tạo động lực nghiên cứu cho giảng viên, sinh viên trong nghiên cứu và giảng dạy về nhân quyền thông qua công tác tìm kiếm các nguồn tài trợ trong và ngoài nước, mở rộng và đa dạng hóa các loại hình tài trợ; phối hợp các loại hình tài trợ như tài trợ nghiên cứu với tài trợ giảng dạy, học tập của giảng viên, sinh viên, tài trợ nghiên cứu sinh với tài trợ hướng dẫn của giảng viên...

3.2.5. Một số các giải pháp khác

Ngoài ra cần áp dụng một số biện pháp khác như:

- Thay đổi nhận thức của sinh viên về vấn đề nhân quyền, khuyến khích sinh viên tích cực tìm hiểu, học tập về nhân quyền theo nhiều kênh khác nhau thông qua hoạt động tích cực tuyên truyền và giáo dục nhân quyền trong các nhà trường, bao gồm cả các trường không chuyên luật.

- Nâng cao trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ giảng viên, sinh viên, học viên các trường đại học từ đó nâng cao năng lực tìm kiếm, đọc, nghiên cứu tài liệu nhân quyền tiếng nước ngoài đồng thời mở rộng khả năng giao lưu, trao đổi, học tập với các nước trên thế giới.

- Mở rộng giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác đào tạo với các trường đại học nhân quyền nổi tiếng trên thế giới, liên kết với các tổ chức nhân quyền để nhận được sự hỗ trợ kỹ thuật, tài liệu, kinh phí... cho hoạt động giáo dục nhân quyền trong các trường đại học ở nước ta...

Để xây dựng được một nền giáo dục nhân quyền phát triển ở nước ta nói chung và trong hệ thống các trường đại học nói riêng chúng ta phải triệt để thực hiện tổng hợp các biện pháp, định hướng trên kết hợp với sự quyết tâm về chính trị, đặc biệt từ phía cơ quan quản lý mà trực tiếp là Bộ Giáo dục và đào tạo, và các cơ quan hữu quan trong sự nghiệp phát triển nền giáo dục nhân quyền của nước ta đưa nền giáo dục nhân quyền của Việt Nam xứng tầm thế giới.

KẾT LUẬN

Giáo dục nhân quyền hiện vẫn là một vấn đề còn mới mẻ đối với nền giáo dục quốc dân của Việt Nam nói chung, với bậc giáo dục đại học ở Việt Nam nói riêng do đó trong thực tiễn thực hiện còn nhiều hạn chế do các nguyên nhân khác nhau nên cần thiết phải có những nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực này để đề ra những phương hướng, biện pháp thực sự hữu ích góp phần thúc đẩy sự phát triển của nền giáo dục nhân quyền ở nước ta. Luận văn đã bước đầu làm sáng tỏ nhận thức về vấn đề giáo dục nhân quyền, nhận thức về sự thiết yếu trong nhu cầu đào tạo, giáo dục nhân quyền trong hệ thống các trường đại học ở Việt Nam, nhận thức về thực trạng giáo dục nhân quyền còn nhiều yếu kém trong thực tiễn và nguyên nhân dẫn đến thực trạng này để từ đó đề ra các biện pháp khắc phục mang tính thiết thực nhất.

Hoạt động giáo dục nhân quyền trong các trường đại học ở Việt Nam mới bước đầu nhận được sự quan tâm từ phía nhà trường, giảng viên và sinh viên trong khi các nguồn lực để đẩy mạnh hoạt động này còn nhiều hạn chế, nên cần thiết phải có sự nỗ lực từ nhiều phía để khắc phục những hạn chế, tồn đọng trong thực tiễn thực hiện công tác giáo dục nhân quyền trong các trường đại học ở nước ta đồng thời tạo dựng các điều kiện vật chất cần thiết cho sự phát triển của hoạt động giáo dục nhân quyền nhằm hướng tới mục tiêu xây dựng một nền văn hóa nhân quyền trong thế hệ tri thức trẻ của Việt Nam tương xứng với nền văn hóa nhân quyền toàn cầu. Đây là thách thức đối với Việt Nam trong giai đoạn hiện nay khi điều kiện kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên nó cũng là một trong những phương hướng phát triển quan trọng của nước ta trong tiến trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế. Do đó, vấn đề giáo dục nhân quyền nói chung và giáo dục nhân quyền trong hệ thống các trường đại

học ở Việt Nam nói riêng đã, đang và sẽ trở thành vấn đề trọng tâm trong mục tiêu giáo dục của nước ta và ngày càng nhận được sự quan tâm thích đáng từ mọi phía.

Cuối cùng xin khẳng định muốn có một nền giáo dục nhân quyền phát triển để hướng tới mục tiêu tôn trọng, thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền ở Việt Nam cần sự chung tay của cả xã hội và một quyết tâm chính trị lớn lao để có thể tập trung nguồn lực thực hiện tổng hợp các biện pháp phát triển giáo dục nhân quyền một cách có hiệu quả nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Báo (2010), "*Giáo dục quyền con người tại các cơ sở đào tạo không chuyên Luật ở Việt Nam hiện nay*", Giáo dục quyền con người, những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb Khoa học – xã hội.
2. Lê Văn Bền (2008), "*Giáo dục pháp luật cho dân tộc Khome - Nam Bộ (qua thực tiễn tỉnh An Giang)*", Luận văn thạc sĩ, An Giang.
3. Nguyễn Trọng Bình (1989), "Giáo dục ý thức pháp luật", *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (4), tr 10-11.
4. Bộ Tư pháp (2010), "*Một số vấn đề về phổ biến giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay*", của Vụ Phổ biến giáo dục pháp luật, Nxb Tư Pháp.
5. Cẩm nang về kế hoạch hành động về nhân quyền (2002), Tài liệu đào tạo chuyên môn số 10, tài liệu của Cơ quan Cao ủy LHQ về quyền con người.
6. TS. Nguyễn Hữu Chí (2009), "*Giáo dục quyền con người trong các cơ sở đào tạo chuyên ngành Luật ở Việt Nam*", Nxb Tư Pháp.
7. Chỉ thị số 41/2004/CT_TTg ngày 2/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ, đấu tranh nhân quyền trong tình hình mới.
8. Trần Ngọc Đường - Dương Thị Thanh Mai, (2009) "*Bàn về giáo dục pháp luật*", Nxb Tư Pháp.
9. Trần Ngọc Đường (2010), "*Giáo dục ý thức pháp luật với việc tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa*", Luận án tiến sĩ, Hà Nội.
10. Nghiêm Kinh Hoa (2012), *Xây dựng năng lực để thực hiện các điều ước nhân quyền quốc tế tại Việt Nam*, Dự án bộ ngoại giao UNDP 00046998 Giáo dục nhân quyền trong các trường học Luật Việt Nam, Chuyên gia trong nước.
11. Đặng Ngọc Hoàng (2011), "*Thực trạng và phương hướng đổi mới giáo dục pháp luật hệ đào tạo trung học chính trị ở nước ta hiện nay*", Luận văn thạc sĩ, Hà Nội.

12. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2007), *"Đổi mới giáo dục pháp luật trong hệ thống các trường chính trị ở nước ta hiện nay"*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ của Khoa Nhà nước - Pháp luật.
13. Hội đồng Anh (2000), *Giáo dục quyền công dân và giáo dục quyền con người*, Các khái niệm và tranh luận chính, Tập 1.
14. Liên Hợp Quốc (2009), *Kỷ niệm 60 năm Tuyên ngôn thế giới về quyền con người (10/12/1948 – 12/10/2008)* ngày 09/12.
15. Đỗ Minh Khôi (2010), *"Giảng dạy và nghiên cứu về pháp luật quyền con người tại trường đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh"*, Giáo dục quyền con người, Những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb Khoa học Xã hội Việt Nam.
16. Kế hoạch hành động của LHQ về Thập kỷ giáo dục quyền con người (1995 - 2004), đoạn 2.
17. Tường Duy Kiên (1997), *"Giáo dục nhân quyền hướng tới thế kỷ XXI"*, Tạp chí Thông tin Khoa học thanh niên, (4).tr. 12-14.
18. Nguyễn Đình Lộc (2011), *"Ý thức pháp luật xã hội chủ nghĩa và giáo dục pháp luật cho nhân dân lao động (ở Việt Nam)"*, Luận án tiến sĩ , thành phố HCM.
19. Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 do Quốc Hội ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2005.
20. Dương Thị Thanh Mai (2009), *"Giáo dục pháp luật qua hoạt động tư pháp ở Việt Nam"*, Luận án tiến sĩ, Hà Nội.
21. Nguyễn Ngọc Minh (1983), *"Giáo dục pháp luật cho nhân dân"*, Tạp chí Cộng sản, (10). tr.8-11.
22. Nghị quyết Đại hội đồng số 49/184, ngày 23 tháng 12 năm 1994.
23. Đỗ Thị Phương (2010), *"Thực trạng về giáo dục quyền con người tại các cơ sở đào tạo chuyên ngành Luật của Việt Nam"*. Giáo dục quyền con người, những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb Khoa học – xã hội.

24. Bùi Ngọc Sơn (2010), *“Nghiên cứu, giảng dạy quyền con người và quyền công dân ở khoa Luật và các đơn vị khác thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội”* Giáo dục quyền con người, Những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb Khoa học xã hội.
25. Khoa Luật – Đại học Quốc Gia Hà Nội (2011), giáo trình Lý luận và pháp luật về quyền con người, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
26. Nguyễn Ngọc Quân (2010), *Quyền công dân trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền của nước ta hiện nay*. Luận văn thạc sỹ, Hà Nội.
27. Tập hợp các văn kiện pháp lý quốc tế cơ bản về quyền con người, Nxb Tư pháp, 6/2007.
28. Đinh Xuân Thảo, *“Giáo dục pháp luật trong các trường đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề (không chuyên luật) ở nước ta”*, Luận án tiến sĩ.
29. Thông tin tham khảo về hệ thống giáo dục Việt Nam (2006). Tạp chí Luật học (9).tr.15-17.
30. Thông cáo báo chí Liên Hợp Quốc ngày 10/12/2000.
31. Thông tin Quyền con người (2009), *“Chuyên đề Nghiên cứu giảng dạy về quyền con người”*, số 3.tr.8-10.
32. Ths. Nguyễn Văn Tuấn (2010), *“Giáo dục quyền con người_lý luận, thực tiễn Quốc tế và Việt Nam”*, Báo cáo khoa học tổng quan đề tài cấp cơ sở.
33. Trung tâm quốc gia về giáo dục pháp luật, thuộc Đại học Warwick, Anh (1999), *“Giảng dạy nhân quyền”*.
34. Tuyên bố Viên và chương trình hành động, phần I, khoản 2.79-80
35. Phùng Văn Tửu (1985), *“Giáo dục ý thức pháp luật để tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và xây dựng con người mới”*, Tạp chí Giáo dục lý luận, (4).tr.2-3
36. Đào Trí Úc (2010), (chủ biên), *“Xây dựng ý thức và lối sống theo pháp luật”*. Nxb Lao động – xã hội.

37. Ủy ban Cao ủy nhân quyền Liên Hợp Quốc (2003), “*Sử dụng ABC: giảng dạy về quyền con người, các hoạt động thực tiễn cho các trường phổ thông (cấp I và cấp II)*”.
38. Phùng Thế Vắc và Đinh Thị Mai (2010), “*Nghiên cứu và giảng dạy quyền con người, quyền công dân ở Học viện An ninh nhân dân*”, “*Giáo dục quyền con người, những vấn đề lý luận và thực tiễn*”, Nxb khoa học xã hội Việt Nam.
39. GS. TS Võ Khánh Vinh (2010), (chủ biên), “*Giáo dục quyền con người, những vấn đề lý luận và thực tiễn*”, Viện khoa học xã hội Việt Nam.
40. Viện Nhà nước - Pháp luật thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn chủ trì, “*Cơ sở khoa học của việc xây dựng ý thức và lối sống theo pháp luật*” Đề tài khoa học cấp nhà nước, mã số 07-17.
41. Viện Nghiên cứu Khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp, “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về giáo dục pháp luật trong công cuộc đổi mới*”, Đề tài khoa học cấp Bộ, mã số 92-98-223ĐT.
42. Viện Nghiên cứu Khoa học pháp lý, “*Tìm kiếm mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả trong một số dân tộc ít người*”, Đề tài khoa học cấp bộ.
43. Viện nghiên cứu quyền con người, “*Bình luận và khuyến nghị chung của các Ủy ban Công ước thuộc LHQ về quyền con người*”, Nxb Công an nhân dân.
44. Wolfgang Benedek (2008), “*Tìm hiểu về quyền con người*”, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
45. <http://hcrc.hcmulaw.edu.vn/detai/detais>.
46. <http://www.tinmoi.vn/Thong-tin-tham-khao-ve-he-thong-giao-duc-Viet-Nam-011101172.html>.
47. <http://www.umn.edu/humanrts/edumat/hreduseries/hereandnow/Part-2/HRE-intro.htm>.